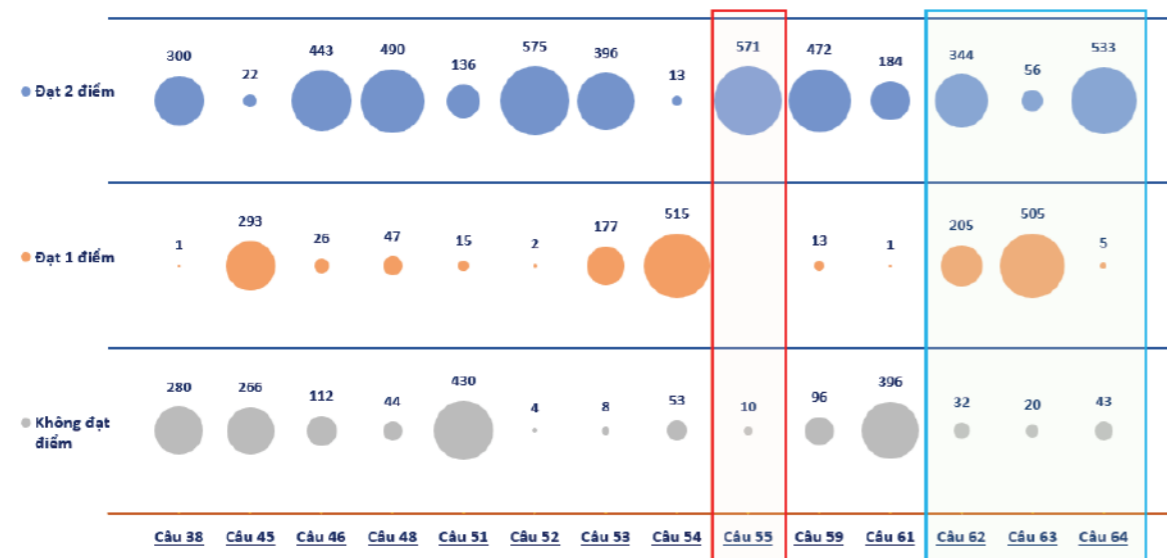


## Phần D – Trách nhiệm Hội đồng quản trị

Về câu hỏi mang tính chất tuân thủ



Hình 3.21. Số lượng DN đáp ứng tuân thủ phần D năm 2022

Là cơ quan quản lý quan trọng hướng đến mục đích nâng cao chất lượng quản trị công ty, HĐQT của mỗi doanh nghiệp cần có những cái nhìn tổng quan và sâu sắc nhất về các nguyên tắc QTCT, từ đó thiết lập nên những cơ chế, định hướng hệ thống vận hành nhằm giúp DN tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quản trị tốt. Cùng với việc đề cao chiến lược chi đạo công ty, HĐQT chịu trách nhiệm trong vấn đề giám sát các công tác quản lý và ngăn ngừa xung đột lợi ích của cổ đông. Trách nhiệm của HĐQT đối với DN rất quan trọng nên cần phải được cải thiện theo thời gian. Đối với các câu hỏi tuân thủ được trình bày sau đây, trách nhiệm của HĐQT nhìn chung được phát huy tốt, là một tín hiệu tích cực trong việc ghi nhận sự tăng điểm ở phần D.

**Câu hỏi số 38: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác? (Tối đa 2 điểm)**

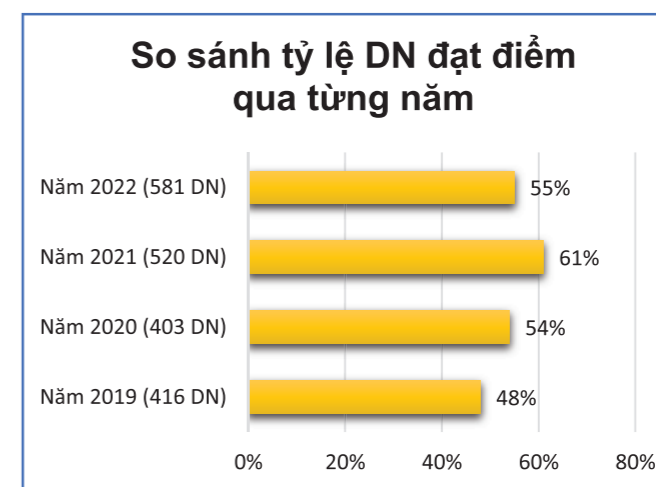
Đây là một trong những điều luật thể hiện yêu cầu đảm bảo thời gian và sự nỗ lực của thành viên HĐQT đối với cương vị lãnh đạo của mình. Thực tế ghi nhận 300 DN đạt điểm tối đa tương ứng 51,6% (Hình 3.21), đã có sự cải thiện hơn so với năm 2021 (41%). Dù là một câu hỏi tuân thủ và mang thông tin quan trọng về các lợi ích liên quan đến thành viên HĐQT nhưng

Theo quy định của Pháp luật cụ thể tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa

hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều DN không đáp ứng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do các DN thiếu CBTT trong Báo cáo thường niên và các tài liệu có liên quan khác.

Đối với tiêu chí này, các DN hầu như CBTT không đạt yêu cầu tối thiểu về các khóa đào tạo bao gồm: chủ đề chương trình học về chứng chỉ QTCT, thời điểm học, đơn vị đào tạo; phần lớn các DN chỉ trình bày chung chung mang tính chất “báo cáo”. Mặc dù có tạo điều kiện cho HĐQT, BĐH và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quy định QTCT nhưng các DN CBTT không chi tiết về các khóa đào tạo đó, dẫn đến việc không thể đạt điểm tối đa. Theo thống kê, chỉ có 22 DN đạt tất cả các yêu cầu mà tiêu chí này đặt ra; 293 DN CBTT chung không kèm các thông tin tối thiểu theo yêu cầu (Hình 3.21). Như vậy, mỗi DN cần nhận thức được tầm quan trọng của các khóa đào tạo về QTCT đối với thành viên HĐQT, tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng liên tục về QTCT góp phần nâng cao năng lực quản trị các lãnh đạo doanh nghiệp.

**Câu hỏi số 45: Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không? (Tối đa 2 điểm)**



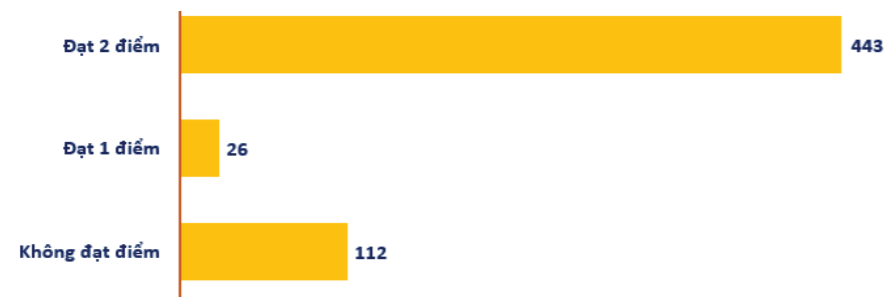
Hình 3.22. Biểu đồ so sánh DN đạt điểm qua từng năm (câu 45)

**Câu hỏi số 46: HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không? (Tối đa 2 điểm)**

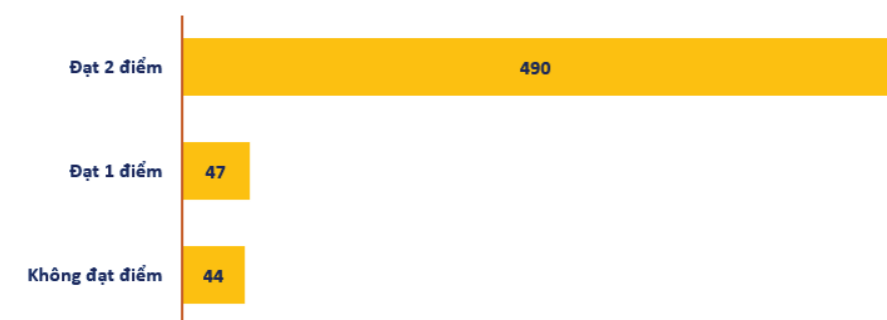
**Câu hỏi số 48: Hội đồng quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm? (Tối đa 2 điểm)**

**Câu hỏi số 52: Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không? (Tối đa 2 điểm)**

Đối với vấn đề bổ nhiệm Người phụ trách QTCT, nhìn chung năm 2022 các DN đã có được cái nhìn tuân thủ theo Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP trong việc phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Năm 2022 ghi nhận 443 DN đạt điểm tối đa chiếm tỷ trọng khá cao – 76,2% (Hình 3.23). Mặc dù đã được phát huy tốt nhưng cho đến nay, tình trạng không bổ nhiệm chức danh người phụ trách QTCT vẫn còn tồn tại ở các doanh nghiệp có cái nhìn thờ ơ, đối phó, chưa tuân thủ theo Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Chức danh người phụ trách QTCT là rất cần thiết đối với DN trong việc giám sát, báo cáo, tư vấn, hỗ trợ HĐQT các công tác quản trị. Vậy nên, mỗi DN cần khẳng định sự tuân thủ pháp luật cũng như trách nhiệm của HĐQT bằng cách bổ nhiệm và công bố rõ ràng danh tính người phụ trách QTCT.



Hình 3.23. Số lượng DN đáp ứng tuân thủ câu 46

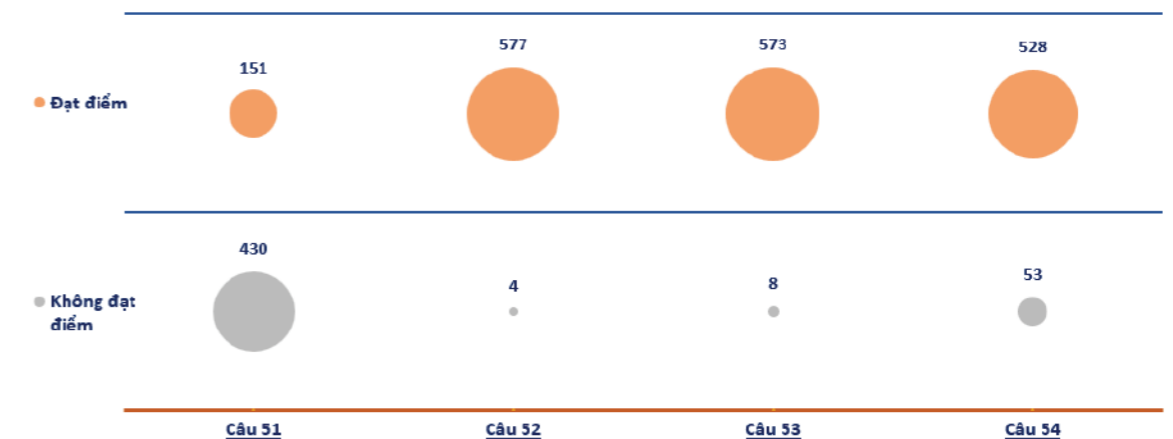


Hình 3.24. Số lượng DN đáp ứng tuân thủ câu 48

Đa số các DN đều công bố Báo cáo của HĐQT, báo cáo tình hình QTCT, báo cáo thường niên ghi nhận các thông tin chi tiết về hoạt động của HĐQT trong năm bao gồm việc công bố công khai tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT. Hầu hết HĐQT mỗi năm đều họp ít nhất 04 lần với sự tham dự của mỗi thành viên HĐQT ít nhất 3/4 cuộc họp trở lên. Thống kê cho thấy có đến 490 DN đáp ứng mức độ tuân thủ, trong đó có 47 DN chưa đạt yêu cầu vì có 1 thành viên HĐQT không tham dự đủ tối thiểu 3/4 cuộc họp HĐQT trong năm và có nêu lý do vắng mặt khách quan, không phải từ lý do cá nhân. Thông tin về hoạt động của HĐQT được công bố rõ

ràng và thực hiện đúng theo Luật định chính là một dấu hiệu tốt trong việc phát huy vai trò cũng như trách nhiệm của HĐQT đối với mỗi DN.

Câu hỏi số 51: Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không? (Tối đa 2 điểm)  
 Câu hỏi số 53: Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai? (Tối đa 2 điểm)



Hình 3.25. Số lượng DN đáp ứng tuân thủ câu 51 – câu 54

Vấn đề liên quan đến việc thành viên độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm không có dấu hiệu cải thiện hơn so với năm trước khi chỉ có 151 DN đạt điểm – chiếm 26%. Việc công bố báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập tại các DN hiện nay có lẽ vẫn là một khía cạnh mới nhưng trên thực tế, các ý kiến đánh giá của thành viên độc lập góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình quản trị DN. Theo đó, báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập xây dựng các ý kiến về việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT, về việc giám sát TGD và các thành viên khác trong ban TGD, đánh giá chung về hoạt động của HĐQT và các tiểu ban. Báo cáo đánh giá là hoàn toàn độc lập, đưa ra những nhận xét khách quan trong quá trình hoạt động từ đó giúp HĐQT đề ra các giải pháp, chiến lược, nỗ lực xây dựng mục tiêu QTCT.

Vai trò của việc định hướng chiến lược, kế hoạch trong tương lai của HĐQT đã được đề cập trong Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất. Bên cạnh đó, tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP cũng có quy định về việc Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên phải đảm bảo có nội dung “các kế hoạch trong tương lai”. Báo cáo của HĐQT phải mô tả chi tiết các định hướng trong tương lai của HĐQT bao gồm các kế hoạch chi tiết kèm theo mốc thời gian, số liệu dự báo, mục tiêu ngắn và dài hạn kèm theo các phương pháp thực hiện. Nhìn

chung, khía cạnh này đang được cải thiện qua từng năm vì được hầu hết các DN đáp ứng khi ghi nhận 573 DN đạt điểm – chiếm 98,6%.

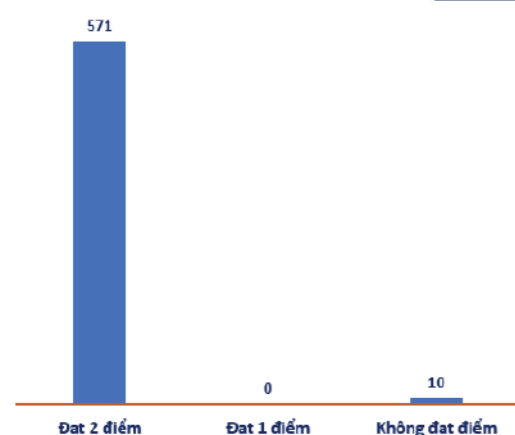
Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành trong việc thực thi và triển khai các chiến lược trong hoạt động QTCT của doanh nghiệp còn được thể hiện thông qua phát biểu đánh giá của HĐQT đối với TGD và BDH

**Câu hỏi số 54: Có bằng chứng cho thấy Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không? (Tối đa 2 điểm)**

hàng năm. Hầu hết các DN đều đạt điểm đối với khía cạnh này (91%), trong đó phần lớn các DN lại không đạt điểm tối đa do HĐQT thực hiện đánh giá chung cả TGD và Ban điều hành hoặc không có những dẫn chứng thời gian, số liệu cụ thể. Hằng năm, để có những đánh giá chính xác nhất, HĐQT đã ghi nhận sự nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của BDH thông qua quá trình giám sát. Từ những đánh giá đó, HĐQT và BDH cập nhật, trao đổi thông tin kịp thời, đảm bảo đầy đủ cơ sở thực hiện chức năng giám sát của mình trong tương lai.

**Câu hỏi số 55: Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc? (Tối đa 2 điểm)**

**Đáp ứng Tuân thủ câu 55**



**Tỷ lệ [%] theo ngành Không đáp ứng Tuân Thủ câu 55**

	Số lượng	Câu 55
Bất động sản	69	1
Công nghệ	16	-
Dầu Khí	5	-
Dịch vụ hạ tầng	31	-
Dịch vụ tiêu dùng	39	-
Dịch vụ tài chính	35	-
Hàng & dịch vụ công nghiệp	74	2
Hàng tiêu dùng	76	1
Ngân hàng	17	-
Vật liệu cơ bản	82	1
Xây dựng	114	5
Y tế	23	-

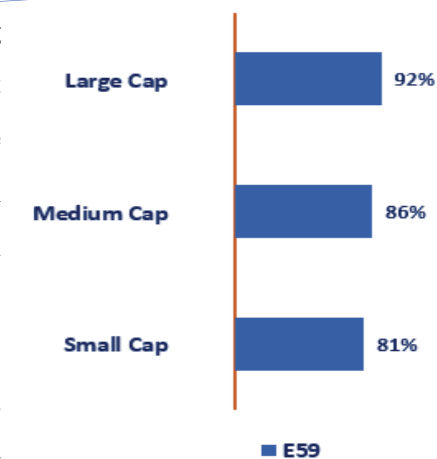
**Hình 3.26. Số lượng DN đáp ứng tuân thủ và tỷ lệ [%] theo ngành không đáp ứng tuân thủ câu 55**

So với các năm trước, hiện nay vấn đề tách bạch chức danh của Chủ tịch HĐQT và TGD theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP đang dần được cải thiện và thực hiện tương đối tốt. Theo đó, từ 01/08/2020 pháp Luật quy định Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD của cùng một công ty đại chúng. Cho đến nay, các DN đã số đã đáp ứng ở mức độ tuân thủ đối với quy định này, Theo thống kê có 571 DN đạt điểm tối đa – chiếm 98%, chỉ ghi nhận 10 doanh

nh nghiệp vẫn còn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm TGD. Với tình trạng kiêm nhiệm như trước đây, bên cạnh vai trò TGD phải thực hiện các công việc ngắn hạn nhưng vẫn phải lo các vấn đề chiến lược trong dài hạn với vai trò Chủ tịch HĐQT. Điều này khiến việc QTCT và điều hành bị chông chéo và dẫn đến các trường hợp dễ mâu thuẫn. Vậy nên, các DN cần phải hướng tới chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty bằng cách tách bạch hai chức danh Chủ tịch HĐQT và TGD.

**Câu hỏi số 59: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không? (Tối đa 2 điểm)**

Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của DN. Trong năm 2022, các DN ở các quy mô tổ chức khác nhau phần lớn đã tuân thủ tiêu chí này. Cụ thể, 472 DN đã đáp ứng tuân thủ - chiếm 81,2%. Điều này cho thấy, trưởng BKS/UBKT tại các DN có kiến thức đa dạng tại nhiều lĩnh vực khác nhau, có đầy đủ chuyên môn kinh nghiệm để góp phần giúp nâng cao hoạt động QTCT.

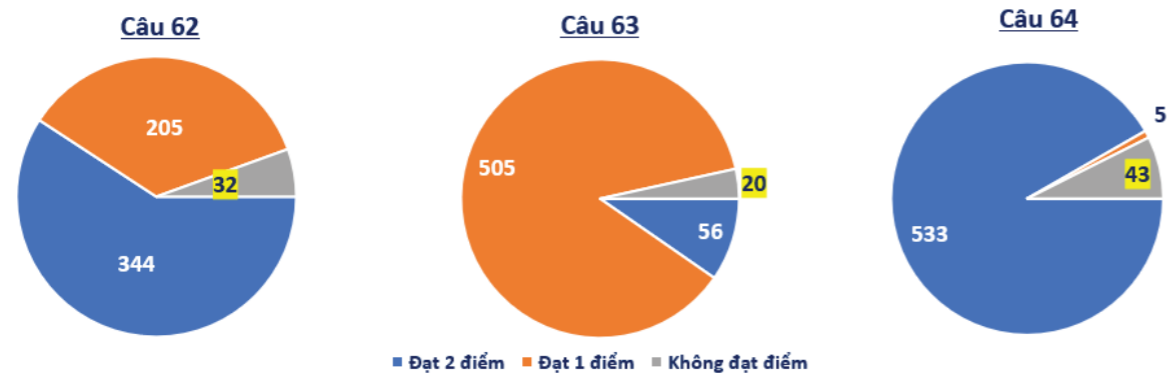


**Hình 3.27. Tỷ lệ [%] nhóm vốn hóa đáp ứng tuân thủ câu 59**

**Câu hỏi số 62: Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không? (Tối đa 2 điểm)**

**Câu hỏi số 63: Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không? (Tối đa 2 điểm)**

**Câu hỏi số 64: Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai? (Tối đa 2 điểm)**



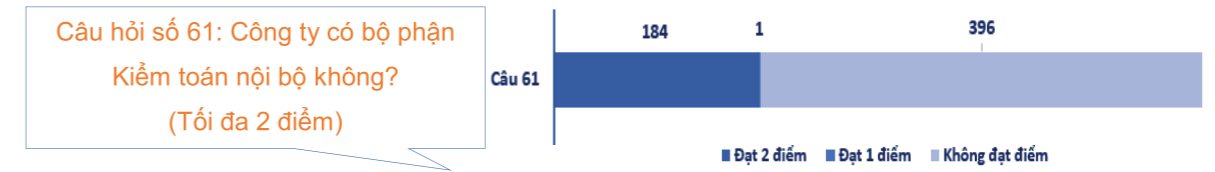
Hình 3.28. Số lượng DN đáp ứng tuân thủ câu 62 - 64

Qua quá trình đánh giá cho thấy, báo cáo của BKS/UBKT được đầu tư khá sơ sài, chưa công bố rõ các hoạt động thể hiện sự phối hợp, chủ động trao đổi thông tin trong vấn đề điều hành và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh. Ghi nhận 344 DN đạt điểm tối đa ở tiêu chí này – chiếm 59%, đa số các DN CBTT về việc thực hiện tốt khía cạnh này trình bày một cách cụ thể các hoạt động của BKS/UBKT trong năm từ đó đưa ra nội dung đánh giá sự phối hợp giữa BKS/UBKT với HĐQT và Ban điều hành một cách đầy đủ và thể hiện nội dung phối hợp xuất phát từ 2 phía. Ghi nhận 205 DN đánh giá nội dung này một cách tổng thể, không đầy đủ và nội dung phối hợp xuất phát từ 1 phía hoặc chỉ đánh giá sự phối hợp giữa BKS/UBKT với 1 trong 2 đối tượng: HĐQT hoặc Ban điều hành.

Theo hướng QTCT tiên tiến, một số DN đã triển khai thay thế UBKT cho BKS nhưng vẫn còn hạn chế trong việc thực hiện đánh giá đơn vị kiểm toán độc lập. Thực tế ghi nhận rất hiếm DN có công bố nội dung đánh giá chất lượng công việc của đơn vị kiểm toán là khách quan, độc lập và phù hợp với phạm vi kiểm toán, tuy nhiên đa số DN đề cập khá đầy đủ nội dung liên quan đến công tác kiểm toán BCTC. Như thống kê tại Hình 3.20 cho thấy có đến 505 DN – chiếm 87% thực hiện đánh giá 1 trong 2 nội dung: công ty kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính (trong đó đa số DN có đánh giá BCTC mà không đánh giá công ty kiểm toán độc lập).

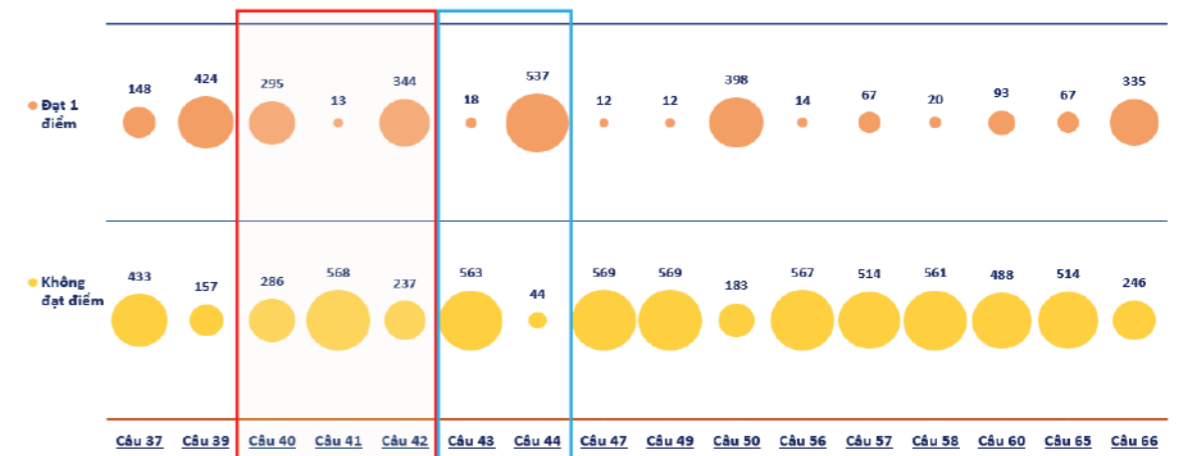
Đối với khía cạnh tổ chức các cuộc họp trong năm và công bố công khai sự tham gia của từng thành viên trong cuộc họp nhìn chung được thực hiện tốt và nâng cao tính tuân thủ trong năm nay. BKS/UBKT đã tổ chức họp ít nhất 02 lần trong năm nhằm trao đổi thông tin, quyết định các vấn đề quan trọng từ đó đề ra các chiến lược, định hướng, tầm nhìn trong tương lai. Đây là những yếu tố góp phần giúp doanh nghiệp có thể phát triển và được định hướng trong một khoảng thời

gian lâu dài hơn. Bên cạnh đó, tình hình tham gia của các thành viên cũng được công bố minh bạch với khoảng 92% DN đáp ứng đầy đủ.



Theo nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ, yêu cầu 100% các DNNY phải thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ hoặc có thể đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ. Đây là một bộ phận độc lập, góp phần giúp doanh nghiệp xác định, hoạch định hiệu quả phòng ngừa và cải thiện rủi ro cho doanh nghiệp. Theo thống kê sau đánh giá đã có sự cải thiện về vấn đề này so với năm 2021, hiện tại có 184 DN có đáp ứng tuân thủ việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ - tỷ lệ chỉ khoảng 32%, có tăng so với năm 2021 (27%) nhưng không đáng kể. Tuy nhiên vẫn còn đa số các DN không CBTT về hoạt động KTNB. Theo đó, các DN đáp ứng tốt tiêu chí này CBTT đầy đủ về chức năng, vai trò, trách nhiệm của bộ phận KTNB và HĐQT có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của bộ phận kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

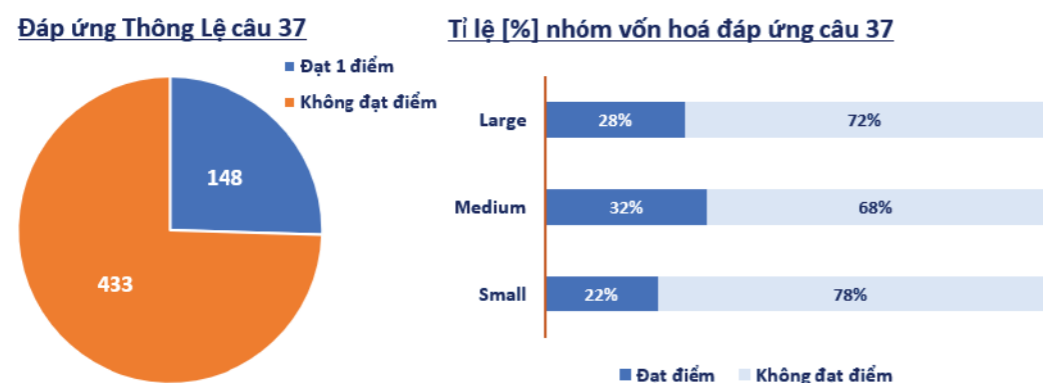
Về câu hỏi mang tính chất thông lệ



Hình 3.29. Số lượng DN đáp ứng thông lệ phần D năm 2022

Một trong những đặc điểm quan trọng quyết định hiệu quả của QTCT là mức độ cân bằng giữa thành viên độc lập và thành viên điều hành trong cơ cấu HĐQT vì các thành viên độc lập HĐQT có sự độc lập nhất định đối với lợi ích của công ty, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của các cổ đông nhỏ. Từ đó, tạo ra sự khách quan, vô tư trong quá trình hoạt động, đóng góp một phần rất lớn trong việc đưa ra cái nhìn khách quan trong quyết định của HĐQT, cân bằng được lợi ích và rủi ro. Tuy nhiên, thực tế cho thấy rất ít doanh nghiệp đạt tỷ lệ 1/3 thành viên độc lập theo thông lệ tốt hoặc Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập.

Câu hỏi số 37: HĐQT của công ty có đảm bảo yêu cầu về tỷ lệ 1/3 thành viên HĐQT là độc lập không? (Tối đa 1 điểm)



Hình 3.30. Số lượng DN đáp ứng thông lệ câu 37 và tỷ lệ [%] theo nhóm vốn hóa đáp ứng câu 37

Các yêu cầu chung về sự độc lập của HĐQT bao gồm tỷ lệ thành viên độc lập có mặt trong HĐQT, vấn đề tách bạch chức danh Chủ tịch HĐQT cũng như tiêu chuẩn Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập. Hiện nay, tiêu chuẩn tách bạch chức danh Chủ tịch HĐQT và TGD (tiêu chuẩn mang tính chất tuân thủ) đang có dấu hiệu tiến bộ hơn so với năm trước nhưng việc đáp ứng mức độ thông lệ về cơ cấu thành viên HĐQT có 1/3 thành viên độc lập lại có xu hướng cải thiện khá chậm. Năm 2022 ghi nhận chỉ 148 DN đạt điểm tương ứng 25,5%. Vậy nên, để đáp ứng toàn bộ các tiêu chuẩn về tính độc lập của HĐQT, các DN nên có các phương án phù hợp bổ nhiệm thành viên độc lập để cân cân giữa thành viên độc lập và thành viên điều hành có sự cân bằng hơn.

Xét về khía cạnh này, các DN đã khắc phục và dần đáp ứng thông lệ tốt trong năm không có thành viên HĐQT nào là TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây kể từ đầu năm đánh giá. Đây là tiêu chí hướng đến thông lệ tốt nhằm ngăn chặn tình trạng thao túng, áp đặt trong quá trình điều hành doanh nghiệp, ngăn cản đổi mới trong tổ chức, nặng hơn là hạn chế sự che giấu các vấn đề tiêu cực trong nhiệm kỳ trước (nếu có), từ đó góp phần giúp bộ máy vận hành được đổi mới hơn, có nhiều cải thiện hơn.

Câu hỏi số 39: Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là nguyên TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)? (Tối đa 1 điểm)

Trong năm 2022, số lượng DN đáp ứng thông lệ đạt 424 DN – 73%, đã có sự cải thiện hơn so với năm 2021 (71%). Mặc dù số lượng DN đáp ứng thông lệ tăng không đáng kể so với năm trước và vẫn còn khá nhiều DN chưa đáp ứng thông lệ này, nhưng có thể nhận xét rằng đây là một điểm tích cực trong quá trình xây dựng thực hành quản trị tốt.



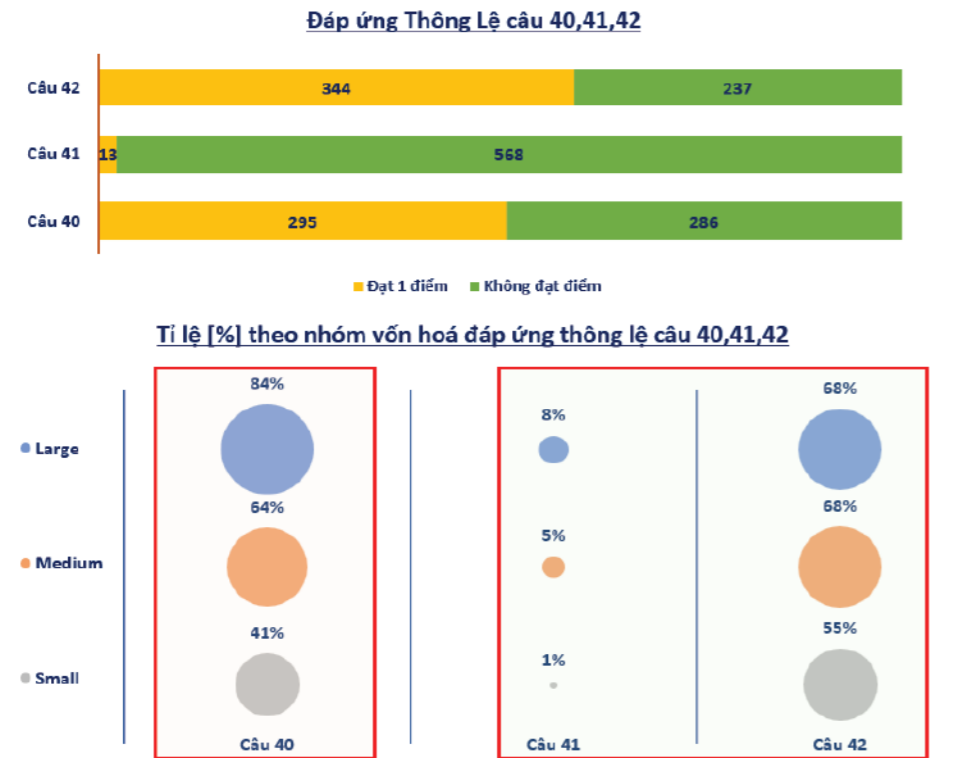
Câu hỏi số 40: Cơ cấu Hội đồng quản trị có đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty không? (Tối đa 1 điểm)

Câu hỏi số 41: Công ty có chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT không? (Tối đa 1 điểm)

Câu hỏi số 42: Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không? (Tối đa 1 điểm)

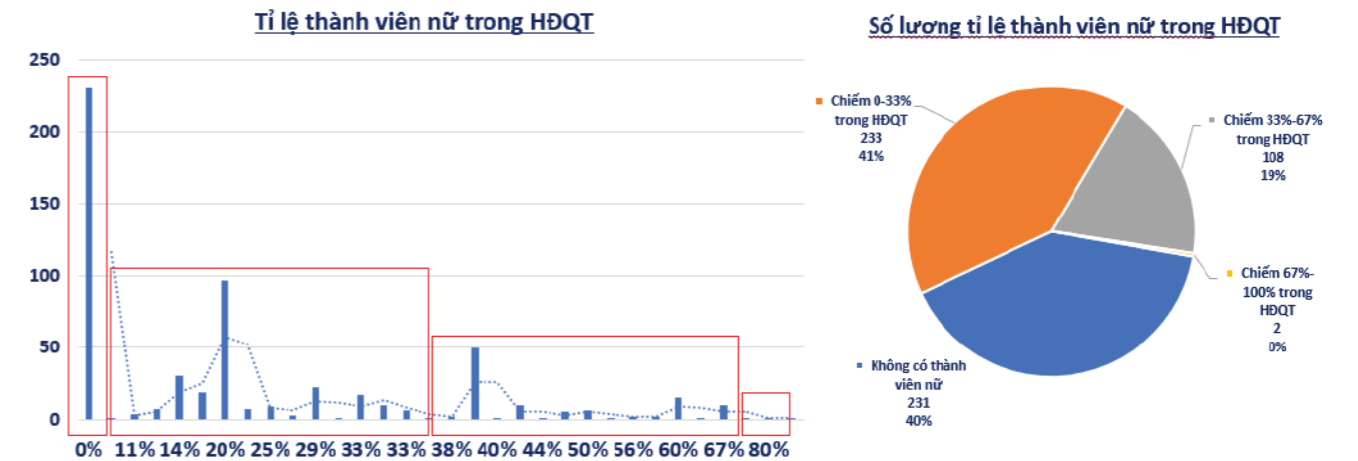
Việc xây dựng một đội ngũ lãnh đạo then chốt với đầy đủ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng được xem là một thách thức đối với mỗi DN. Để đạt được mục tiêu này, Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam đã khẳng định các DN cần phải bầu chọn và duy trì một đội ngũ lãnh đạo khách quan, chuyên nghiệp, đảm bảo hoạt động hiệu quả và vì lợi ích cao nhất của toàn bộ cổ đông. Đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty là một trong những

tiêu chí quyết định sự chuyên nghiệp cũng như năng lực của đội ngũ HĐQT với trách nhiệm giám sát công ty hiệu quả.



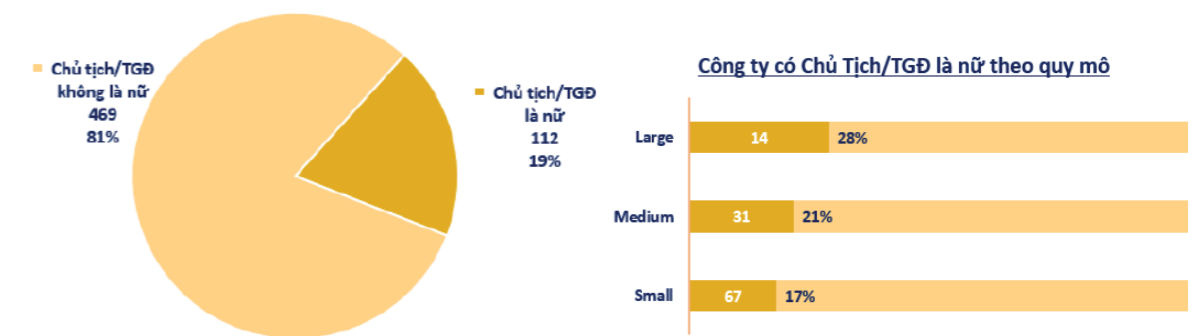
Hình 3.31. Số lượng DN đáp ứng thông lệ câu 40,41,42 và tỷ lệ [%] theo nhóm vốn hóa đáp ứng thông lệ câu 40,41,42

Là cơ quan quản lý quan trọng hướng đến mục đích nâng cao chất lượng QTCT, HĐQT của mỗi DN nên có những cái nhìn tổng quan và sâu sắc nhất về các nguyên tắc QTCT, từ đó thiết lập nên những cơ chế, định hướng hệ thống vận hành nhằm giúp DN tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quản trị tốt. Hiện nay, HĐQT của các công ty hầu hết có thể nhận thức được điều này và ghi nhận rõ vai trò cũng như trách nhiệm của mình trong hoạt động quản trị DN. Bằng chứng trên thực tế cho thấy, đội ngũ ban lãnh đạo, ban điều hành của hầu hết các doanh nghiệp đều có năng lực và kinh nghiệm tại nhiều lĩnh vực khác nhau như Luật, Tài chính, Kế toán, ... Điều này thỏa mãn sự đa dạng về lĩnh vực chuyên môn trong đội ngũ lãnh đạo. Theo thống kê ghi nhận 344 DN – chiếm 59% đáp ứng tiêu chí này, tỷ lệ này có sự tăng nhẹ so với năm 2021 với 52% DN đáp ứng.



Hình 3.32. Tỷ lệ thành viên nữ trong HĐQT

Đối với tiêu chí đảm bảo vấn đề cân bằng giới trong đội ngũ HĐQT, hiện tại rất ít DN có công bố chính sách đảm bảo cân bằng giới trong cơ cấu HĐQT, vẫn còn rất nhiều trường hợp DN cơ cấu 100% HĐQT là nam. Trên thực tế có 40% DN không có thành viên nữ trong cơ cấu HĐQT (Hình 3.32), tỷ lệ này đã được cải thiện hơn so với năm 2021 (53%). Ghi nhận số lượng nhiều DN có tiến bộ hơn khi cơ cấu 1/3 thành viên HĐQT là nữ - chiếm 41%. Bên cạnh đó, một số DN đã có sự phát huy tốt khi số lượng thành viên nữ trong HĐQT chiếm số lượng từ 1/3 trở lên, nhưng vẫn còn khá ít. Mặc dù đang có sự cải thiện đáng kể trong năm 2022 nhưng số lượng DN có 100% thành viên nam trong HĐQT còn chiếm tỷ trọng khá lớn. Vai trò của giới nữ ngày nay được tin tưởng rằng sẽ có những tố chất phù hợp trong việc đóng vai trò quản trị, kiểm soát rủi ro dưới cương vị thành viên HĐQT. Như vậy cần phải đảm bảo chính sách cân bằng giới để thiết lập đặc điểm đa dạng giới tính. Vấn đề này dẫn đến sự hạn chế trong việc mất cân bằng, không đảm bảo đa dạng quan điểm khi quyết định các vấn đề trong quá trình hoạt động.



Hình 3.33. Tỷ lệ DN có Chủ tịch/TGD là nữ

Ngoài ra, theo thống kê có 112 DN có Chủ tịch/ TGD là thành viên nữ - chiếm 19% (Hình 3.33). Tỷ lệ này đã giảm đi so với năm 2021 (23%), tuy số lượng giảm không đáng kể nhưng đã phản ánh rằng các DN nên có những cái nhìn khách quan về vấn đề cân bằng giới tại cương vị Chủ tịch/ TGD.

Câu hỏi số 43: Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không? (Tối đa 1 điểm)

Câu hỏi số 44: Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố? (Tối đa 1 điểm)



Hình 3.34. Số lượng DN đáp ứng thông lệ câu 43 và câu 44

Trách nhiệm của HĐQT được thể hiện thông qua việc xây dựng một quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, đề cử nhân sự sao cho phù hợp với định hướng chiến lược phát triển bền vững của DN. Không những đưa ra các tiêu chí theo Luật định mà còn phải thiết lập các tiêu chí mới liên quan đến tố chất lãnh đạo, kinh nghiệm trên thị trường quốc tế, kiến thức về công nghệ kỹ thuật số, đa dạng quốc tịch, ... từ đó đảm bảo sự đa dạng kiến thức, kinh nghiệm theo xu hướng quản trị mới. Năm 2022, rất hiếm DN công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của DN khi có 18 DN đáp ứng thông lệ này. Đây là câu hỏi mang tính chất thông lệ nên đa số các DN vẫn công bố các tiêu chí lựa chọn theo Luật, dừng ở mức độ tuân thủ pháp luật và chưa thực sự hướng đến việc công bố tiêu chí cao hơn để đáp ứng mức độ thông lệ.

Bên cạnh đó, việc CBTT quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT tại hầu hết các doanh nghiệp đều thực hiện công bố rõ ràng trong Điều lệ, Quy chế QTCT. Mặc dù 92% DN đáp ứng yêu cầu CBTT nhưng vẫn còn một số điểm hạn chế trong vấn đề này như chưa cung cấp thông tin về cách thức, nguồn tìm kiếm thành viên độc lập, vai trò độc lập của

thành viên độc lập được giới thiệu liệu có đảm bảo không khi được đề cử từ các cổ đông lớn hoặc thành viên điều hành trong HĐQT,... Việc công bố các tài liệu như trên một cách minh bạch giúp cổ đông đặc biệt là nhóm cổ đông thiểu số có thể cập nhật các thông tin cần thiết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của chính họ khi bị xâm phạm. Tuy nhiên, các thông tin trên được công bố theo một quy trình mẫu, vẫn chưa đạt đến sự tiến bộ như các nước trong khu vực ASEAN - công bố rõ ràng các tiêu chí phù hợp dựa trên từng nhu cầu, đặc điểm phát triển của từng công ty, từ đó đề xuất các quy trình tìm kiếm, lựa chọn thành viên HĐQT sao cho phù hợp.

Câu hỏi số 47: Trong năm Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT có tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không? (Tối đa 1 điểm)

Việc tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, chương trình bồi dưỡng cho Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT các kiến thức chuyên môn về luật pháp, kế toán chính là những biện pháp nâng cao năng lực của các chủ thể này trong hoạt động QTCT. Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể về vai trò của Người phụ trách quản trị công ty. Theo đó, các quyền và nghĩa vụ của Thư ký/ Người PTQTCT bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau đòi hỏi chức vụ này phải có một lượng kiến thức nhất định liên quan đến pháp luật, kế toán, kiểm toán,... Vậy nên, việc bồi dưỡng các kiến thức cần thiết cho Người PTQTCT góp phần hỗ trợ quá trình giám sát, quản trị DN của HĐQT. Tuy nhiên, thông lệ này đa số vẫn chưa được đáp ứng tại các DN khi chỉ có 12 DN có tổ chức các chương trình tập huấn theo yêu cầu cho Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT.



Câu hỏi số 49: Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên ban điều hành? (Tối đa 1 điểm)

Năm 2022 ghi nhận chỉ một bộ phận nhỏ DN có tổ chức họp thành viên không điều hành tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên BDH. Đây cũng là một tiêu chí hướng đến thông lệ tốt nhằm đảm bảo sự cân

bằng quyền lợi của các thành viên không điều hành và điều hành. Theo thống kê, chỉ có 12 DN

đáp ứng thông lệ này, trong đó có xét trường hợp toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành và có tổ chức họp HĐQT trong năm. Khía cạnh này nên được khích lệ thực hiện tại các DN nhằm hướng đến mục đích cân bằng lợi ích giữa các thành viên HĐQT.



Một trong những khía cạnh có dấu hiệu cải thiện điểm trong năm 2022 chính là việc khẳng định và tăng cường vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, giám sát việc thực thi chiến lược của công ty. Theo đó, HĐQT của các DN cần đưa ra định hướng chiến lược, các chính sách quản lý rủi ro, dự định các rủi ro mà DN phải đối diện, đề ra kế hoạch kinh doanh hàng năm, từ đó giám sát các dự án đầu tư của DN, theo dõi hiệu quả quản trị và quá trình vận hành bộ máy điều hành DN theo hoạch định. Năm 2022, có 398 DN đã đáp ứng thông lệ này – chiếm 68,5%, một tỷ trọng khá cao trong số các tỷ lệ đáp ứng thông lệ.

**Câu hỏi số 50: Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty? (Tối đa 1 điểm)**



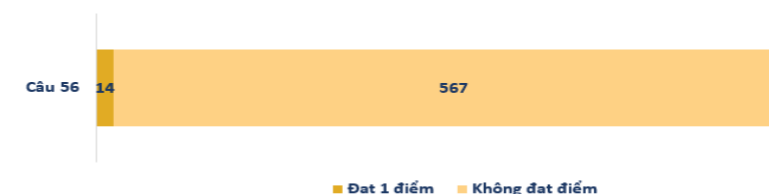
**Câu hỏi số 56: Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập? (Tối đa 1 điểm)**

Thông lệ yêu cầu đảm bảo tính độc lập đối với vị trí Chủ tịch HĐQT là một thông lệ rất tốt hướng đến việc cân bằng mức độ quyền lực của

nhóm cổ đông lớn. Nếu trên cương vị Chủ tịch HĐQT là một thành viên độc lập hội tụ đủ những phẩm chất đạo đức tốt, có tâm, có tài, luôn vì lợi ích chung của công ty và hành xử độc lập đối với các cổ đông thì DN đó chắc hẳn sẽ thiết lập được một nền tảng hoạt động quản trị tốt, minh bạch, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay vẫn rất hiếm DN có Chủ tịch là thành viên HĐQT

độc lập khi chỉ có 14 DN đáp ứng tiêu chí này. Vậy nên, đây là tiêu chí cần khuyến khích các DN thực hiện để từng bước nâng cao xây dựng hoạt động QTCT kịp thời, triệt để.

**Đáp ứng Thông Lệ câu 56**

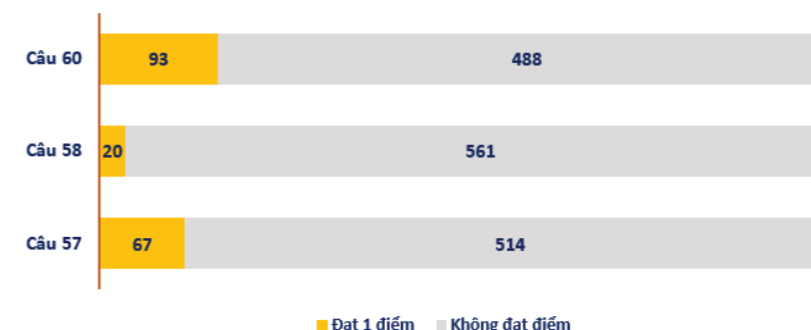


**Câu hỏi số 57: Công ty có thành lập các ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng không? (Tối đa 1 điểm)**

**Câu hỏi số 58: Hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có phải do thành viên độc lập làm Chủ tịch ủy ban không? (Tối đa 1 điểm)**

Các Ủy ban chuyên trách như Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng/thù lao đảm nhiệm vai trò hỗ trợ HĐQT phát huy vai trò lãnh đạo của HĐQT theo thông lệ tốt. Cụ thể, UB nhân sự chịu trách nhiệm chính trong việc xác định tiêu chuẩn và lựa chọn nhân sự phù hợp để được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT và cán bộ quản lý chủ chốt, xây dựng các quy trình và hướng dẫn cho công tác lựa chọn đó nhằm duy trì sự minh bạch, xem xét việc đề cử tái bổ nhiệm thành viên HĐQT và giúp HĐQT trong việc quyết định và xem xét lại tính độc lập của các thành viên HĐQT độc lập, ... UB lương thưởng có vai trò trong việc xây dựng các chính sách và hướng dẫn, xem xét và đề xuất việc xác định thù lao cho các thành viên HĐQT và lương, thưởng cho BĐH. Tuy có vai trò rất lớn trong việc phát triển đội ngũ lãnh đạo nhưng việc thành lập hai UB nhân sự và UB lương thưởng tại các DN hiện nay vẫn chưa được thực hiện tốt, chỉ có một số nhỏ DN thành lập và tách bạch hai ủy ban này, còn lại một tỷ lệ thấp chỉ xây dựng một trong hai ủy ban. Đồng thời, để đảm bảo tính khách quan, độc lập vì lợi ích của công ty, thông lệ tốt hướng đến việc chủ tịch cả hai UB này là thành viên độc lập nhưng cũng được đáp ứng với tỷ lệ thấp – chỉ 20 DN đáp ứng.

**Đáp ứng Thông Lệ câu 57, câu 58 và câu 60**





**Câu hỏi số 60: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập? (Tối đa 1 điểm)**

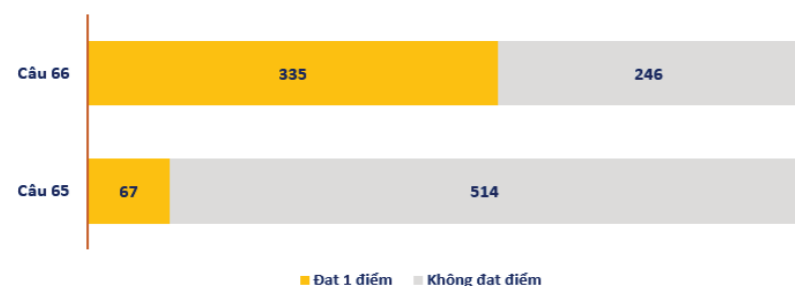
Theo hướng hiện đại hóa hoạt động QTCT, một số DN đã triển khai thay thế UBKT cho BKS. Đối với khía cạnh đáp ứng thông lệ đảm bảo vai trò độc lập của Trưởng BKS/ Chủ tịch

UBKT, trong quá trình đánh giá hầu như rất hiếm khi bắt gặp trường hợp Trưởng BKS là thành viên độc lập, thông thường chỉ có các DN đã thành lập UBKT thì mới đáp ứng được tiêu chí có Chủ tịch UBKT là thành viên độc lập với 93 DN đáp ứng tiêu chí này. Nhiệm vụ chủ yếu của BKS/ UBKT là thực hiện giám sát các hoạt động như tính trung thực của BCTC, bộ phận kiểm toán nội bộ, theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán,... Nếu Chủ tịch UBKT là thành viên độc lập, các thành viên còn lại là thành viên HĐQT không điều hành theo luật định thì hệ thống giám sát sẽ được xây dựng chặt chẽ dưới những cái nhìn độc lập, khách quan, công minh, đảm bảo sự cân bằng lợi ích đối với các nhóm cổ đông.

**Câu hỏi số 65: HĐQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm hay không. Phát biểu đánh giá có tương đồng với các bằng chứng tương ứng không? (Tối đa 1 điểm)**

**Câu hỏi số 66: Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)? (Tối đa 1 điểm)**

**Đáp ứng Thông Lệ câu 65,66**



Trong năm 2022, quá trình đánh giá ghi nhận một sự cải thiện về việc CBTT đối với nội dung quản trị rủi ro trong báo cáo thường niên. Theo đó, các DN đã chú trọng việc CBTT về các loại rủi ro quan trọng phải đối diện, đồng thời nhận thức rõ nguyên nhân xuất phát, cách thức quản lý các rủi ro. Thực tế phản ánh 335 DN – chiếm tỷ lệ 57,6% đáp ứng thông lệ, có sự gia tăng rõ rệt so với năm 2021. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận DN không đáp ứng, đồng thời không đề cập đến việc đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, đảm bảo tuân thủ luật pháp.

Đến nay, hậu quả của dịch bệnh Covid-19 đã dần được khắc phục, do vậy các DN cần chủ động thiết lập các cơ chế phòng ngừa rủi ro chuẩn mực để công tác phòng ngừa rủi ro được thực hiện một cách triệt để. Bên cạnh đó, nên xây dựng một chính sách phòng ngừa rủi ro hoàn chỉnh về biện pháp phòng ngừa, cách thức quản lý các rủi ro trọng yếu (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế). Đó chính là cơ sở để HĐQT xem xét đánh giá mức độ rủi ro hiện tại và dự báo mức độ, đối phó với các loại rủi ro đó trong tương lai.

**Đối với câu hỏi điểm thưởng, điểm phạt**

*Về các câu hỏi điểm thưởng*

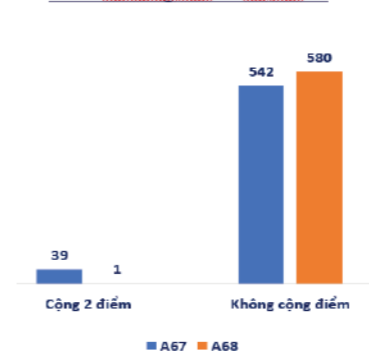
Nhìn chung, năm 2022 số lượng DN đạt điểm thưởng tuy không nhiều nhưng từng bước đánh dấu sự tiến bộ của hệ thống QTCT tại Việt Nam hướng theo thông lệ quản trị tốt được thể hiện qua các tiêu chí sau đây:

**Câu hỏi số 67(B): Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh?**

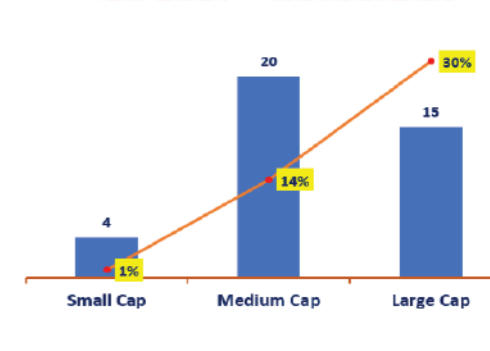
Như đã được đề cập tại câu hỏi số 13, tài liệu Tiếng Anh là một khía cạnh mà các DN thiếu sự đầu tư trong năm 2022. Tương tự đối với Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong

ĐHĐCĐ, các DN hầu như không đáp ứng yêu cầu công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo các tài liệu này bằng Tiếng Anh. Chỉ với 39 DN đạt điểm thưởng tại tiêu chí này – chiếm 6,7% (Hình 3.27). Qua số liệu thống kê có thể thấy, việc công bố kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ vào ngày làm việc tiếp theo ở các DN vừa và nhỏ là một thách thức lớn, phần lớn là do thiếu thời gian thực hiện và thiếu sự phối hợp hoạt động giữa các bộ phận.

**Điểm thưởng câu 67 và câu 68**



**Điểm thưởng A67 theo nhóm vốn hoá**



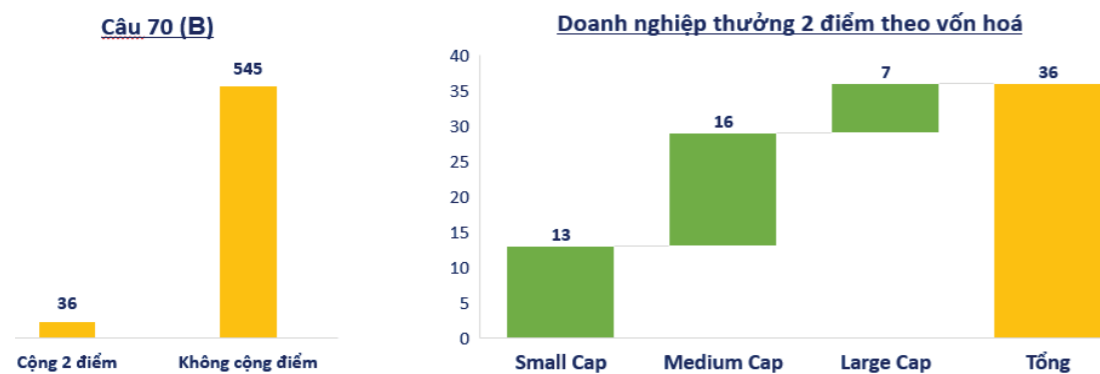
*Hình 3.35. Số lượng DN đạt điểm thưởng câu 67,68*

Đây là tiêu chí ghi nhận duy nhất 1 DN đạt điểm thưởng (mã: VNR). Hầu hết các DN đều không đề cập đến cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT trong thư mời họp hay quy chế tổ chức ĐHCĐ. Điều này chính là một hạn chế cần được cải thiện trong việc tạo điều kiện để các cổ đông tham gia hiệu quả vào việc ra quyết định quản trị quan trọng của công ty, thiếu sự đối xử bình đẳng giữa các nhóm cổ đông. Khuyến khích các DN nên đưa ra các chính sách nhằm xây dựng tiêu chí này theo thông lệ, không chỉ để cải thiện số điểm thưởng mà còn hướng đến mục tiêu cao hơn về hoạt động QTCT.

**Câu hỏi số 68(B): Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT?**

**Câu hỏi số 70(B): Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán)?**

Việc đánh giá đơn vị kiểm toán độc lập hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại đối với hầu hết các DN. Thực tế ghi nhận rất hiếm DN có công bố nội dung đánh giá chất lượng công việc của đơn vị kiểm toán là khách quan, độc lập và phù hợp với phạm vi kiểm toán, mà đa số DN chỉ đề cập đến việc đánh giá BCTC. Theo thống kê, có 36 DN đáp ứng tiêu chí này và đạt điểm thưởng, còn lại các DN khác không có bằng chứng thể hiện trong báo cáo đánh giá của BKS/ UBKT có đề cập đến các tuyên bố về tính độc lập, hoặc mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán.

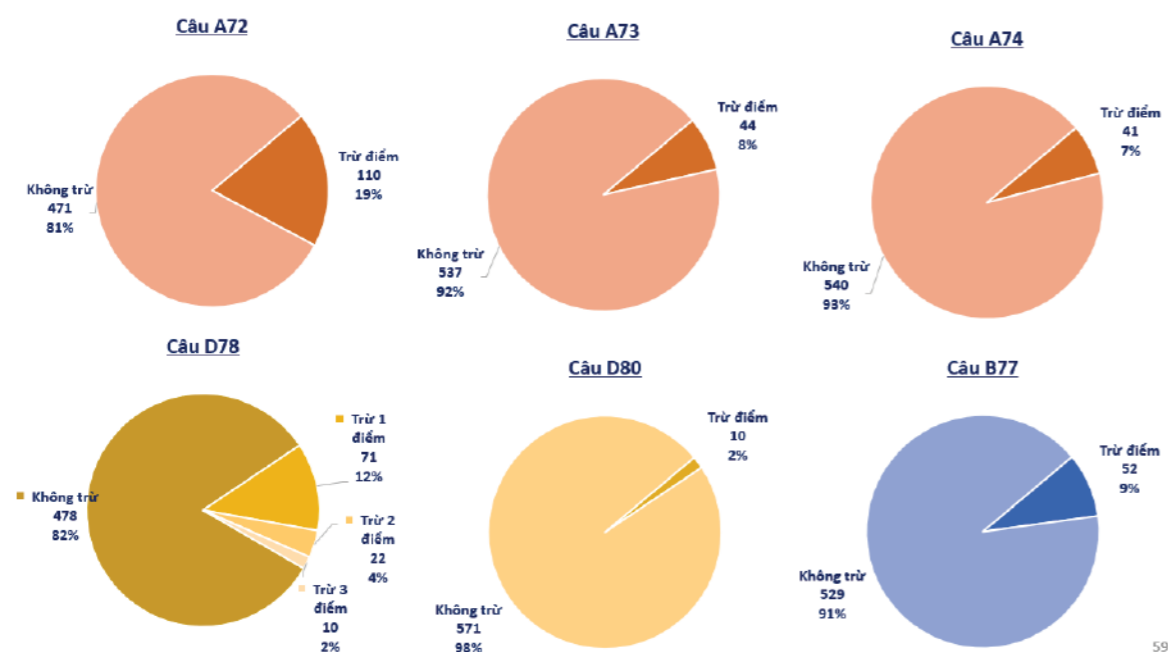


**Câu hỏi số 71(B): HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do vì sao?**

Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất đầu tiên của Việt Nam đã được ban hành với mục tiêu giúp Việt Nam hội nhập với các thị trường ASEAN – nơi vốn đã có những bộ nguyên tắc tương tự từ lâu. Bộ nguyên tắc bao gồm các tiêu chuẩn cao hơn yêu cầu tối thiểu của Luật định, đưa ra những khuyến nghị nhất định về thông lệ QTCT tốt nhất theo OECD dành cho các công ty đại chúng tại Việt Nam. Để tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, thu hút các nguồn tài chính bên ngoài, mở rộng và phát triển DN, việc áp dụng hệ thống QTCT theo thông lệ tốt là vô cùng cần thiết. Các DN nên áp dụng Bộ Nguyên tắc này như một chuẩn mực cho các thông lệ tốt về QTCT. Nhưng trên thực tế, việc áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code) vẫn chưa thực sự sẵn sàng tại các DN.

*Về các câu hỏi điểm phạt*

Bên cạnh các câu hỏi về điểm thưởng, các tiêu chí về điểm phạt cũng gây ra nhiều thách thức đối với DN. Các câu hỏi mang tính chất phạt được đưa ra nhằm trở thành thang đo mức độ đáp ứng tuân thủ Luật pháp, phản ánh hiện trạng không tuân thủ, giúp các DN nhận thức rõ hơn về tình trạng vi phạm trong hoạt động QTCT, theo đó nếu vi phạm các tiêu chí này DN sẽ bị trừ điểm và rút ra các biện pháp khắc phục phù hợp. Đây là những tiêu chí có thể chủ động đề xuất cải thiện từ các DN nên cần có những chính sách phù hợp, xây dựng phương án kiểm soát để hạn chế việc vi phạm và bị xử phạt trong những trường hợp này. Trong năm 2022, các DN hầu như có sự cải thiện trong vấn đề điểm phạt, nhưng đối với một số tiêu chí nhất định vẫn còn tồn tại các DN chịu điểm phạt. Các tiêu chí này được thể hiện qua những khía cạnh sau đây:



Hình 3.36. Thống kê số lượng DN và tỷ lệ [%] DN nhận điểm phạt năm 2022

**Câu hỏi số 72(P):** Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp hoặc nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ? (điểm trừ tối đa đến -3 điểm)

Như đã được đề cập tại câu hỏi số 3, hầu hết các DN đều CBTT đầy đủ bộ tài liệu tiêu chuẩn theo Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Thư mời họp có chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS/ UBKT. Nhưng vẫn ghi nhận 110 DN – chiếm 19% bị phạt do vi phạm tại tiêu chí này (Hình 3.36). Phần lớn các DN vi phạm do công bố trên trang thông tin điện tử về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp trễ hạn (không đáp ứng yêu cầu chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ), hoặc thiếu một trong số các tài liệu cơ bản và quan trọng (phần lớn các DN CBTT thiếu báo cáo của BKS/ UBKT). Đây là tiêu chí có thể dễ dàng khắc phục được, từ kết quả điểm phạt trong năm 2022, DN cần chú ý CBTT đúng hạn và đầy đủ theo Luật định để tránh trường hợp bị trừ điểm trong quá trình đánh giá.

**Câu hỏi số 73(P):** Thiếu bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) không? (điểm trừ tối đa đến -3 điểm)

Đây là một câu hỏi mang tính chất phạt về khía cạnh đảm bảo quyền và đối xử công bằng giữa các cổ đông. Việc công bố các thông tin chủ yếu như thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là rất quan trọng trong ĐHĐCĐ, điều đó thể hiện sự đảm bảo quyền được thông tin đối với toàn bộ cổ đông trong công ty, quyền tiếp cận các thông tin liên quan và quan trọng về công ty một cách kịp thời và thường xuyên. Tuy vậy, hiện nay vẫn còn một số DN nhận điểm phạt vì lý do không có bằng chứng thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích này trong ĐHĐCĐ. Cụ thể, 8% DN nhận điểm phạt vì vi phạm tiêu chí này (Hình 3.36). Đây là tiêu chí chiếu theo Luật định (Điều 163; Điều 172 Luật Doanh nghiệp năm 2020), các DN nên cân nhắc thực hiện để góp phần giúp hệ thống QTCT tại Việt Nam ngày càng được nâng cao.

**Câu hỏi số 74(P):** Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất? (điểm trừ tối đa đến -3 điểm)

Mặc dù là một khía cạnh có sự cải thiện rõ rệt, nhưng vấn đề CBTT kịp thời, đúng hạn vẫn có những hạn chế nhất định. Bằng chứng là trên thực tế, một vài DN vẫn CBTT không đúng thời hạn theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, đặc biệt là tiêu chí công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất. Đa số các DN CBTT Biên bản ĐHĐCĐ, Biên bản kiểm phiếu (nếu có) và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên vào ngày làm việc tiếp theo nhưng vẫn còn 41 DN (chiếm 7%) CBTT sau ngày làm việc tiếp theo, điều này dẫn đến sự chậm trễ trong việc CBTT đến các cổ đông.

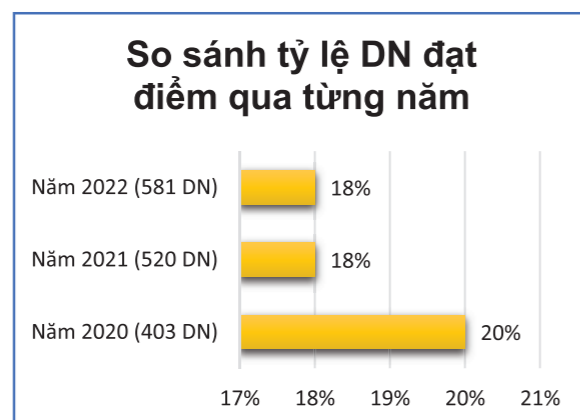
**Câu hỏi số 77(P):** Có trường hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ? (điểm trừ tối đa đến -3 điểm)

Đây là một tiêu chí phạt mới được bổ sung vào thẻ điểm VCGS, được chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020. Đây là một tiêu chí mới được nhận xét rất có ý nghĩa đối với thẻ điểm VCGS trong việc chứng minh pháp luật chính là nền tảng giúp hoạt động quản trị DN phát triển trong một khuôn khổ nhất định. Ghi nhận vẫn còn một số DN vi phạm trường hợp ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT duyệt các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, cụ thể có 9% DN vi phạm. Theo đó, pháp luật đã có những quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT trong các trường hợp khác nhau, nhưng một số DN vẫn không đáp ứng tuân thủ. Ghi nhận có rất nhiều trường hợp nghiêm trọng hơn như thay vì HĐQT thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho CEO duyệt các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Phần lớn các DN thường vi

phạm đối với hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác”. Đây là một trong những trường hợp cần được khắc phục để tránh tình trạng thực hiện thẩm quyền không đúng so với Luật định.

**Câu hỏi số 78(P): Công ty có bị SGDCK/ UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không? (điểm trừ tối đa đến -3 điểm)**

Vấn đề bị nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty hiện nay nhận được rất nhiều sự quan tâm. Thực tế, tại một số công ty vẫn còn nhận điểm phạt khi vướng mắc trong vấn đề bị UBCKNN Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thuế. Tỷ lệ DN nhận điểm phạt có xu hướng cải thiện từ năm đánh giá 2020 đến năm đánh giá 2022 (Hình 3.37). Tuy vậy, tỷ lệ DN nhận điểm phạt vẫn ở mức trên 10% - được nhận xét là khá cao. Chủ yếu các vấn đề vi phạm bị SGDCK/ UBCKNN nhắc nhở, xử lý liên quan đến việc CBTT không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Như vậy, đội ngũ HĐQT và đặc biệt là BKS/UBKT cần nâng cao giám sát chặt chẽ hơn về việc đảm bảo tính tuân thủ của DN nhằm tạo niềm tin đối với các cổ đông và nhà đầu tư tại khía cạnh tuân thủ trong hoạt động QTCT.



Hình 3.37. Biểu đồ so sánh tỷ lệ [%] DN nhận điểm phạt qua từng năm (câu 78)

**Câu hỏi số 80(P): Công ty có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm? (điểm trừ tối đa đến -3 điểm)**

Năm đánh giá 2022, chỉ ghi nhận 10 DN (chiếm 2%) có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm. Phần lớn, các DN bị vi phạm do người nội bộ công ty giao dịch cổ phiếu công ty nhưng không công bố về việc dự kiến giao dịch. Theo đó, tại Điều 33 Thông

tur 96/2020/TT-BTC quy định về vấn đề công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đã quy định rõ các trường hợp cần phải CBTT. Như vậy, tuy số lượng DN vi phạm không nhiều nhưng cũng phần nào phản ánh khía cạnh tuân thủ đang dần có sự thụ động nhất định, cần được chú trọng và xem xét cải thiện nhiều hơn trong tương lai.

Tóm lại, hoạt động QTCT trong nền kinh tế thị trường là vô cùng quan trọng nhưng thực tế đánh giá cho thấy, vấn đề nâng cao năng lực QTCT cần thực hiện hiệu quả và triệt để hơn nữa. Để thực hiện tối đa hóa hoạt động kinh doanh, giữ vững sức cạnh tranh, tạo vị thế trên thị trường, tăng tiềm lực kinh tế và giảm khả năng xung đột lợi ích giữa các bên liên quan, ... thì mỗi DN cần phải trau dồi khả năng quản trị tốt. Không chỉ đáp ứng ở mức độ tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành mà các DN còn phải hướng đến vượt lên trên sự tuân thủ, đáp ứng các thông lệ tốt để đưa DN tiến bộ qua từng thời kỳ.

## PHẦN 4. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂM 2022

Dựa trên mục tiêu nâng dần chất lượng QTCT DNNY Việt Nam hướng đến đáp ứng các chuẩn mực quản trị công ty tiên bộ của thế giới, sau hai năm đầu giữ nguyên tiêu chí đánh giá, các tiêu chí đánh giá QTCT bắt đầu được nâng lên từ năm đánh giá 2020 và áp dụng cho tới nay với nguyên tắc chung là hướng đến các thực hành quản trị công ty quan trọng, thiết yếu, tiệm cận với thông lệ quản trị tốt tại Việt Nam, và trong khu vực, trên thế giới.

Bộ câu hỏi được thiết kế gồm 2 cấp, các câu hỏi cấp 1 bao gồm các câu hỏi đặt ra các yêu cầu căn bản về quản trị công ty, đem lại điểm tổng 100 điểm nếu DN đạt toàn bộ các câu hỏi này. Các câu hỏi cấp 2 bao gồm các câu hỏi đem lại điểm thưởng khi DN đáp ứng các thông lệ rất tiên bộ, cũng như bao gồm các câu hỏi phạt khi DN bị trừ điểm do vi phạm hoặc không thực hiện các qui định luật pháp quan trọng về QTCT.

Mặc dù không có thay đổi lớn, tuy nhiên năm 2022 bộ tiêu chí được bổ sung 3 câu hỏi thuộc lĩnh vực bảo vệ quyền cổ đông (xem Phần 1). Cụ thể, bộ tiêu chí năm 2022 có 82 câu hỏi, gồm 31 câu đánh giá khía cạnh tuân thủ, và 35 câu đánh giá việc áp dụng các thông lệ quản trị tốt của DNNY dựa trên các thông lệ quản trị tốt của Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam, Bộ thẻ điểm Quản trị công ty của ASEAN, và 16 câu hỏi cộng điểm và trừ điểm. Các câu hỏi trong bộ tiêu chí đánh giá QTCT này được xây dựng dựa trên các khía cạnh bộ nguyên tắc QTCT đề xuất bởi G20/OECD, bao gồm 15 câu đánh giá khía cạnh bảo vệ quyền cổ đông, 10 câu đánh giá khía cạnh bảo vệ vai trò các bên hữu quan, 11 câu đánh giá mức độ công bố và minh bạch thông tin và 30 câu đánh giá hiệu quả của HĐQT.

Các câu hỏi ở Cấp 2 đem lại tối đa 10 điểm cộng và có thể trừ nhiều nhất là 30 điểm cho các vi phạm quản trị. DN có thể đạt điểm cao nhất là 110 điểm từ bộ tiêu chí đánh giá QTCT năm 2022

NỘI DUNG BỘ CÂU HỎI	SỐ	
	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
<b>CÂU HỎI CẤP 1:</b>		
Phân loại theo tính chất Tuân thủ/Thông lệ		
<i>Mang tính tuân thủ</i>	31	70
<i>Mang tính thông lệ tốt</i>	35	30
Phân loại theo Nguyên tắc quản trị công ty của OECD		
<i>A - Quyền cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông</i>	15	
<i>B – Vai trò các bên hữu quan</i>	10	Không có trọng số
<i>C – Công bố và minh bạch</i>	11	tiểu phần
<i>D – Vai trò, trách nhiệm HĐQT</i>	30	
<b>Tổng cộng Cấp 1</b>	<b>66</b>	<b>100</b>
<b>CÂU HỎI CẤP 2:</b>		
Câu cộng điểm	5	+10
Câu trừ điểm	11	-33
<b>Tổng cộng Cấp 2</b>	<b>16</b>	<b>[-33, +10]</b>
<b>TỔNG CỘNG THẺ ĐIỂM</b>	<b>82</b>	<b>110</b>

## BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ<sup>3</sup> QUẢN TRỊ CÔNG TY VIỆT NAM NĂM 2022

### CÁC CÂU HỎI CẤP 1:



#### Câu : 1A

Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?

*Căn cứ điều Khoản 4 Điều 135 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK/ Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên

#### Câu : 2A

ĐHĐCĐ thường niên của công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn không?

*Căn cứ điều Điều 139 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu/ Biên bản ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Website SGDCK

#### Câu : 3A

Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không (bộ tài liệu tiêu chuẩn) bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/ UBKT (file phải mở được, có nội dung)

*Căn cứ điều Khoản 4 Điều 139 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK

#### Câu : 4A

Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.2.2*

<sup>3</sup> Mã câu hỏi gồm ký tự số và ký tự chữ. Ký tự chữ A đánh dấu câu hỏi thuộc nguyên tắc Bảo vệ quyền cổ đông; Ký tự chữ B đánh dấu câu hỏi thuộc khía cạnh bảo vệ vai trò các bên hữu quan; Ký tự chữ C đánh dấu câu hỏi thuộc khía cạnh công bố và minh bạch thông tin; và Ký tự chữ D đánh dấu câu hỏi thuộc hiệu quả của HĐQT. Mã (B) đánh dấu câu có điểm cộng; Mã (P) đánh dấu câu có điểm trừ.

Nguồn thông tin đánh giá: Thư mời tham dự ĐHĐCĐ/ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ

#### Câu : 5A

Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ không?

*Căn cứ điều Điều 274 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ

#### Câu : 6A

Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?

*Căn cứ điều Điều 144, Khoản 3 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ và Tài liệu ĐHĐCĐ

#### Câu : 7A

Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?

*Căn cứ điều Điều 146, Khoản 4 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

#### Câu : 8A

Ban chủ toạ ĐHĐCĐ có tóm lược tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm trước không? Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó chưa được thực hiện, HĐQT có báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất không? Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT có trình ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện không?

*Căn cứ điều Điều 272 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ / Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu : 9A**

**Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và chi tiết câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu : 10A**

**Biên bản ĐHĐCĐ công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu : 11A**

**Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty bên ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ..)?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 12A**

**Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết thông tin liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách IR không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 13B**

**Công ty có công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C);*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu : 14B**

**Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); CG Code 7.6.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản/ Nghị quyết ĐHĐCĐ

**Câu : 15B**

**Đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty có quy định cụ thể chi tiết như yêu cầu luật định không?**

*Căn cứ điều Theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155*

Nguồn thông tin đánh giá: Điều lệ công ty

**Câu : 16C**

**Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?**

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 17C**

**Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất và cung ứng dịch vụ?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 18C**

**Công ty có công bố chính sách và các thực hành mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 19C**

**Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A)*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 20C**

Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

**Câu : 21C**

Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

**Câu : 22C**

Công ty có chính sách khen thưởng nhân viên gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

**Câu : 23C**

Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 24C**

Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 6.2*

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Báo cáo thường niên/ Website công ty

**Câu : 25C**

Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B):*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu : 26D**

Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc không?

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 27D**

Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B):*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 28D**

Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu : 29D**

Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu : 30D**

Báo cáo thường niên có tuyên bố khẳng định công ty tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty; và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì có công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề đó không?



*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu : 31D**

Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu : 32D**

Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, nêu chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?

*Căn cứ điều Điều 298 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ và Báo cáo tài chính

**Câu : 33D**

Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định?

*Căn cứ điều Điều 10.2*

*TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu : 34D**

Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?

*Căn cứ điều Điều 10.4*

*TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu : 35D**

Trang thông tin điện tử của công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): Điều lệ công ty & Quy chế QTCT

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty

**Câu : 36D**

Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT (tối thiểu có các thông tin tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) có được công bố đầy đủ?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C);*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo thường niên

**Câu : 37E**

HĐQT của công ty có đảm bảo yêu cầu về tỉ lệ 1/3 thành viên HĐQT là độc lập không?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 3.2*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 38E**

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác?

*Căn cứ điều Điều 275 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 39E**

Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là nguyên TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

**Câu : 40E**

Cơ cấu Hội đồng quản trị có đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty không?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 41E**

**Công ty có chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

**Câu : 42E**

**Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 43E**

**Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Điều lệ công ty/ Báo cáo thường niên/ Quy chế QTCT

**Câu : 44E**

**Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.1.5*

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Điều lệ công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 45E**

**Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?**

*Căn cứ điều Điều 278 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 46E**

**HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?**

*Căn cứ điều Điều 281 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu : 47E**

**Trong năm Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT có tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.3.4*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 48E**

**Hội đồng quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?**

*Căn cứ điều Điều 157 Luật DN 2020; TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu họp ĐHĐCĐ

**Câu : 49E**

**Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên ban điều hành?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HĐQT/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 50E**

**Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1.2*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu : 51E**

**Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?**

*Căn cứ điều Điều 280 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu : 52E**

**Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?**

*Căn cứ điều Điều 280 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu : 53E**

**Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?**

*Căn cứ điều Điều 280 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu : 54E**

**Có bằng chứng cho thấy Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không?**

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu : 55E**

**Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc?**

*Căn cứ điều Điều 275 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 56E**

**Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 57E**

**Công ty có thành lập các ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 58E**

**Hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có phải do thành viên độc lập làm Chủ tịch ủy ban không?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 59E**

**Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không?**

*Căn cứ điều Điều 168 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 60E**

**Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập?**

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 4.1.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 61E**

**Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?**

*Căn cứ điều Điều 10, ND05/2019*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT, Website công ty

**Câu : 62E**

**Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không?**

*Căn cứ điều Điều 290 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 63E**

Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không?

*Căn cứ điều Điều 104 Luật DN 2020; Điều 290 ND155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 64E**

Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?

*Căn cứ điều Điều 106 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 65E**

HDQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm hay không. Phát biểu đánh giá có tương đồng với các bằng chứng tương ứng không?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HDQT/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu : 66E**

Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1.5*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo PTBV

**Câu : 67A (B)**

Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh.

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.4.3*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu : 68A (B)**

Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT?

*Căn cứ điều CG Code 2.1.6*

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Điều lệ công ty/ Thông báo trên website công ty

**Câu : 69C (B)**

Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A);*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo PTBV/ Báo cáo thường niên/ Website công ty

**Câu : 70D (B)**

Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán)?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) V (A); CG Code 7.6.3*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của BKS hoặc UBKT/ Báo cáo tài chính/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

**Câu : 71E (B)**

HDQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do vì sao?

*Căn cứ điều CG Code*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HDQT/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

**Câu : 72A (P)**

Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp hoặc nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ?

*Căn cứ điều Điều 143 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK/ Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu : 73A (P)**

Thiếu bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) không?

*Căn cứ điều Điều 163; Điều 172 Luật DN 2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết/ Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu : 74A (P)**

Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu : 75B (P)**

Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty kể từ đầu năm tài chính đến nay?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.2.8*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

**Câu : 76B (P)**

Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính đến nay không?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.5*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

**Câu : 77B (P)**

Có trường hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ?

*Căn cứ điều Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết/ Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu : 78D (P)**

Công ty có bị SGDCK/ UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không?

*Căn cứ điều Điều 295 NĐ155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết/ Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu : 79D (P)**

Công ty có phát hành lại báo cáo tài chính kiểm toán trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán khách quan?

*Căn cứ điều Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

**Câu : 80D (P)**

Công ty có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm?

*Căn cứ điều TT96/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN/ Website Công ty/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo thường niên

**Câu : 81D (P)**

Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố chi tiết tình hình tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm?

*Căn cứ điều Điều 277, NĐ155/2020*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo của HĐQT

**Câu : 82E (P)**

Thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty không?

Căn cứ điều Điều 286 ND155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo của BKS/ UBKT

## DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
1	AAA	HOSE	CTCP Nhựa An Phát Xanh	Vật Liệu Cơ Bản
2	AAM	HOSE	CTCP Thủy Sản Mekong	Hàng Tiêu Dùng
3	AAT	HOSE	CTCP Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng Tiêu Dùng
4	AAV	HNX	CTCP Việt Tiên Sơn Địa ốc	Bất Động Sản
5	ABS	HOSE	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	Dịch Vụ Tiêu Dùng
6	ABT	HOSE	CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre	Hàng Tiêu Dùng
7	ACB	HOSE	Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân Hàng
8	ACC	HOSE	CTCP Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây Dựng
9	ACL	HOSE	CTCP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang	Hàng Tiêu Dùng
10	ADG	HOSE	CTCP Clever Group	Dịch Vụ Tiêu Dùng
11	ADS	HOSE	CTCP DAMSAN	Hàng Tiêu Dùng
12	AGG	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	Bất Động Sản
13	AGM	HOSE	CTCP Xuất Nhập Khẩu An Giang	Hàng Tiêu Dùng
14	AGR	HOSE	CTCP Chứng khoán Argibank	Dịch Vụ Tài Chính
15	ALT	HNX	CTCP Văn hóa Tân Bình	Dịch Vụ Tiêu Dùng
16	AMC	HNX	CTCP Khoáng sản Á Châu	Vật Liệu Cơ Bản
17	AMD	HOSE	CTCP Đầu tư và Khoáng sản FLC STONE	Bất Động Sản
18	AME	HNX	CTCP Alphanam E&C	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
19	AMV	HNX	CTCP Sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ	Y Tế
20	ANV	HOSE	CTCP Nam Việt ( Navico )	Hàng Tiêu Dùng
21	APC	HOSE	CTCP Chiếu Xạ An Phú	Y Tế
22	APG	HOSE	CTCP Chứng Khoán APG	Dịch Vụ Tài Chính
23	APH	HOSE	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
24	APP	HNX	CTCP Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ	Vật Liệu Cơ Bản
25	APS	HNX	CTCP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	Dịch Vụ Tài Chính
26	ART	HNX	CTCP Chứng khoán BOS	Dịch Vụ Tài Chính
27	ASG	HOSE	CTCP Tập đoàn ASG	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
28	ASM	HOSE	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	Hàng Tiêu Dùng
29	ASP	HOSE	CTCP Tập Đoàn Dầu Khí Anpha	Dịch Vụ Hạ Tầng
30	BAX	HNX	CTCP Thống Nhất	Xây Dựng
31	BBC	HOSE	CTCP Bibica	Hàng Tiêu Dùng
32	BBS	HNX	CTCP Vicem bao bì Bút Sơn	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
33	BCC	HNX	CTCP Xi măng Bim Sơn	Xây Dựng
34	BCE	HOSE	CTCP Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương	Xây Dựng
35	BCG	HOSE	CTCP Bamboo Capital	Dịch Vụ Tài Chính
36	BFC	HOSE	CTCP Phân bón Bình Điền	Vật Liệu Cơ Bản
37	BIC	HOSE	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	Dịch Vụ Tài Chính
38	BKC	HNX	CTCP Khoáng Sản Bắc Kạn	Vật Liệu Cơ Bản

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
39	BKG	HOSE	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng Tiêu Dùng
40	BMC	HOSE	CTCP Khoáng Sản Bình Định	Vật Liệu Cơ Bản
41	BMI	HOSE	Tổng CTCP Bảo Minh	Dịch Vụ Tài Chính
42	BMP	HOSE	CTCP Nhựa Bình Minh	Xây Dựng
43	BPC	HNX	CTCP Vicem Bao bì Bim son	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
44	BRC	HOSE	CTCP Cao Su Bến Thành	Vật Liệu Cơ Bản
45	BSI	HOSE	CTCP CK NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	Dịch Vụ Tài Chính
46	BST	HNX	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Dịch Vụ Tiêu Dùng
47	BTP	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa	Dịch Vụ Hạ Tầng
48	BTS	HNX	CTCP Xi măng VICEM Bút Sơn	Xây Dựng
49	BVH	HOSE	Tập Đoàn Bảo Việt	Dịch Vụ Tài Chính
50	BVS	HNX	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	Dịch Vụ Tài Chính
51	BWE	HOSE	CTCP Nước - Môi trường Bình Dương	Dịch Vụ Hạ Tầng
52	C32	HOSE	CTCP CIC39	Xây Dựng
53	C47	HOSE	CTCP Xây Dựng 47	Xây Dựng
54	C69	HNX	CTCP Xây dựng 1369	Xây Dựng
55	C92	HNX	CTCP Xây dựng và Đầu tư 492	Xây Dựng
56	CAG	HNX	CTCP Cảng An Giang	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
57	CAP	HNX	CTCP lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	Vật Liệu Cơ Bản
58	CCI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Thương Mại Củ Chi	Dịch Vụ Hạ Tầng
59	CCL	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long	Bất Động Sản
60	CDC	HOSE	CTCP Chương Dương	Xây Dựng
61	CEE	HOSE	CTCP Xây dựng hạ tầng CII	Xây Dựng
62	CEO	HNX	CTCP Tập đoàn C.E.O	Bất Động Sản
63	CET	HNX	CTCP HTC Holding	Hàng Tiêu Dùng
64	CHP	HOSE	CTCP Thủy Điện Miền Trung	Dịch Vụ Hạ Tầng
65	CII	HOSE	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM	Xây Dựng
66	CKG	HOSE	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	Bất Động Sản
67	CLC	HOSE	CTCP Cát Lợi	Hàng Tiêu Dùng
68	CLH	HNX	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	Xây Dựng
69	CLL	HOSE	CTCP Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
70	CMC	HNX	CTCP Đầu tư CMC	Hàng Tiêu Dùng
71	CMG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Công Nghệ CMC	Công Nghệ
72	CMS	HNX	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
73	CMV	HOSE	CTCP Thương Nghiệp Cà Mau	Dịch Vụ Tiêu Dùng
74	CMX	HOSE	CTCP Camimex Group	Hàng Tiêu Dùng
75	CNG	HOSE	CTCP CNG Việt Nam	Dịch Vụ Hạ Tầng
76	COM	HOSE	CTCP Vật Tư Xăng Dầu	Dịch Vụ Tiêu Dùng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
77	CPC	HNX	CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ	Vật Liệu Cơ Bản
78	CRC	HOSE	CTCP Create Capital Việt Nam	Xây Dựng
79	CRE	HOSE	CTCP Bất động sản Thế Kỳ	Bất Động Sản
80	CSC	HNX	CTCP Tập đoàn COTANA	Bất Động Sản
81	CSM	HOSE	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	Hàng Tiêu Dùng
82	CSV	HOSE	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam	Vật Liệu Cơ Bản
83	CTD	HOSE	CTCP Xây Dựng Cotecons	Xây Dựng
84	CTF	HOSE	CTCP City Auto	Hàng Tiêu Dùng
85	CTG	HOSE	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Ngân Hàng
86	CTI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận Idico	Xây Dựng
87	CTP	HNX	CTCP Minh Khang Capital Trading Public	Hàng Tiêu Dùng
88	CTS	HOSE	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Dịch Vụ Tài Chính
89	CTT	HNX	CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
90	CVN	HNX	CTCP VINAM	Y Tế
91	CVT	HOSE	CTCP CMC	Xây Dựng
92	CX8	HNX	CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	Xây Dựng
93	D11	HNX	CTCP Địa ốc 11	Bất Động Sản
94	D2D	HOSE	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	Bất Động Sản
95	DAD	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Dịch Vụ Tiêu Dùng
96	DAE	HNX	CTCP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	Dịch Vụ Tiêu Dùng
97	DAG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Nhựa Đông Á	Vật Liệu Cơ Bản
98	DAH	HOSE	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Dịch Vụ Tiêu Dùng
99	DAT	HOSE	CTCP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	Hàng Tiêu Dùng
100	DBC	HOSE	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	Hàng Tiêu Dùng
101	DBD	HOSE	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	Y Tế
102	DBT	HOSE	CTCP Dược phẩm Bến Tre	Y Tế
103	DC2	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2	Xây Dựng
104	DC4	HOSE	CTCP Xây dựng Dic Holdings	Xây Dựng
105	DCL	HOSE	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	Y Tế
106	DCM	HOSE	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	Vật Liệu Cơ Bản
107	DDG	HNX	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	Dịch Vụ Hạ Tầng
108	DGC	HOSE	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Vật Liệu Cơ Bản
109	DGW	HOSE	CTCP Thế Giới Số	Dịch Vụ Tiêu Dùng
110	DHA	HOSE	CTCP Hóa An	Xây Dựng
111	DHC	HOSE	CTCP Đông hải Bến Tre	Vật Liệu Cơ Bản
112	DHG	HOSE	CTCP Dược Hậu Giang	Y Tế
113	DHM	HOSE	CTCP TM và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	Vật Liệu Cơ Bản
114	DHP	HNX	CTCP Điện cơ Hải Phòng	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
115	DHT	HNX	CTCP Dược phẩm Hà Tây	Dịch Vụ Tiêu Dùng
116	DIG	HOSE	Tổng CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng	Bất Động Sản
117	DIH	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	Xây Dựng
118	DL1	HNX	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
119	DMC	HOSE	CTCP XNK Y Tế Domesco	Y Tế
120	DNM	HNX	Tổng CTCP Y Tế DANAMECO	Y Tế
121	DNP	HNX	CTCP Nhựa Đồng Nai	Xây Dựng
122	DP3	HNX	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	Y Tế
123	DPG	HOSE	CTCP Đạt Phương	Xây Dựng
124	DPM	HOSE	Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí -CTCP	Vật Liệu Cơ Bản
125	DPR	HOSE	CTCP Cao Su Đồng Phú	Vật Liệu Cơ Bản
126	DQC	HOSE	CTCP Bóng đèn Điện Quang	Hàng Tiêu Dùng
127	DRC	HOSE	CTCP Cao Su Đà Nẵng	Hàng Tiêu Dùng
128	DRH	HOSE	CTCP DRH Holdings	Bất Động Sản
129	DS3	HNX	CTCP Quản lý Đường sông số 3	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
130	DSN	HOSE	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	Dịch Vụ Tiêu Dùng
131	DST	HNX	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	Dịch Vụ Tiêu Dùng
132	DTA	HOSE	CTCP Đệ Tam	Bất Động Sản
133	DTD	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	Xây Dựng
134	DTL	HOSE	CTCP Đại Thiên Lộc	Vật Liệu Cơ Bản
135	DVG	HNX	CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt	Xây Dựng
136	DVP	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
137	DXG	HOSE	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	Bất Động Sản
138	DXP	HNX	CTCP Cảng Đoạn Xá	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
139	DXS	HOSE	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	Bất Động Sản
140	DXV	HOSE	CTCP Vicem VLXD Đà Nẵng	Xây Dựng
141	DZM	HNX	CTCP Cơ điện Dзі An	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
142	EBS	HNX	CTCP Sách giáo dục tại TP, Hà Nội	Dịch Vụ Tiêu Dùng
143	ECI	HNX	CTCP Bản đồ và tranh ảnh giáo dục	Dịch Vụ Tiêu Dùng
144	EIB	HOSE	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	Ngân Hàng
145	EID	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Dịch Vụ Tiêu Dùng
146	ELC	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Điện Tử Viễn thông	Công Nghệ
147	EMC	HOSE	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
148	EVE	HOSE	CTCP Everpia	Hàng Tiêu Dùng
149	EVG	HOSE	CTCP Tập đoàn Everland	Xây Dựng
150	EVS	HNX	CTCP Chứng khoán Everest	Dịch Vụ Tài Chính
151	FCM	HOSE	CTCP Khoáng sản FECON	Xây Dựng
152	FCN	HOSE	CTCP Fecon	Xây Dựng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
153	FDC	HOSE	CTCP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TPHCM	Bất Động Sản
154	FID	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam	Bất Động Sản
155	FIR	HOSE	CTCP Địa ốc First Real	Bất Động Sản
156	FIT	HOSE	CTCP Tập đoàn F.I.T	Dịch Vụ Tài Chính
157	FMC	HOSE	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	Hàng Tiêu Dùng
158	FPT	HOSE	CTCP FPT	Công Nghệ
159	FRT	HOSE	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Dịch Vụ Tiêu Dùng
160	FTS	HOSE	CTCP Chứng khoán FPT	Dịch Vụ Tài Chính
161	GAB	HOSE	CTCP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC	Xây Dựng
162	GDT	HOSE	CTCP Chè Biển Gỗ Đức Thành	Hàng Tiêu Dùng
163	GEG	HOSE	CTCP Điện Gia Lai	Dịch Vụ Hạ Tầng
164	GEX	HOSE	CTCP Tập đoàn GELEX	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
165	GIC	HNX	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
166	GIL	HOSE	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	Hàng Tiêu Dùng
167	GKM	HNX	CTCP Khang Minh Group	Xây Dựng
168	GLT	HNX	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	Hàng Tiêu Dùng
169	GMA	HNX	CTCP Enteco Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
170	GMC	HOSE	CTCP Garmex Sài Gòn	Hàng Tiêu Dùng
171	GMD	HOSE	CTCP Gemadept	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
172	GMX	HNX	CTCP Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	Xây Dựng
173	GSP	HOSE	CTCP Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
174	GTA	HOSE	CTCP Chè Biển Gỗ Thuận An	Vật Liệu Cơ Bản
175	HAD	HNX	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	Hàng Tiêu Dùng
176	HAH	HOSE	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
177	HAP	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hapaco	Vật Liệu Cơ Bản
178	HAR	HOSE	CTCP Đầu tư Thương Mại Bất Động Sản An Dương Tháo Điền	Bất Động Sản
179	HAS	HOSE	CTCP Hacisco	Xây Dựng
180	HAT	HNX	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	Hàng Tiêu Dùng
181	HAX	HOSE	CTCP Dịch Vụ Ôtô Hàng Xanh	Hàng Tiêu Dùng
182	HBC	HOSE	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây Dựng
183	HBS	HNX	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	Dịch Vụ Tài Chính
184	HCC	HNX	CTCP Bê tông Hòa Cẩm - Intimex	Xây Dựng
185	HCD	HOSE	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	Vật Liệu Cơ Bản
186	HCM	HOSE	CTCP Chứng Khoán TPHCM	Dịch Vụ Tài Chính
187	HDA	HNX	CTCP Hãng sơn Đông Á	Xây Dựng
188	HDB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Ngân Hàng
189	HDC	HOSE	CTCP Phát Triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	Bất Động Sản
190	HDG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hà Đô	Bất Động Sản



**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
191	HEV	HNX	CTCP Sách Đại học - Dạy nghề	Dịch Vụ Tiêu Dùng
192	HHP	HOSE	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Vật Liệu Cơ Bản
193	HHS	HOSE	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Hoàng Huy	Hàng Tiêu Dùng
194	HID	HOSE	CTCP Halcom Việt Nam	Xây Dựng
195	HII	HOSE	CTCP An Tiến Industries	Vật Liệu Cơ Bản
196	HLC	HNX	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomim	Vật Liệu Cơ Bản
197	HLD	HNX	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	Bất Động Sản
198	HMC	HOSE	CTCP Kim Khí TPHCM - VNSTEEL	Vật Liệu Cơ Bản
199	HMH	HNX	CTCP Hải Minh	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
200	HNG	HOSE	CTCP Nông Nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Hàng Tiêu Dùng
201	HOM	HNX	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai	Xây Dựng
202	HPG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	Vật Liệu Cơ Bản
203	HPX	HOSE	CTCP Đầu tư Hải Phát	Bất Động Sản
204	HQC	HOSE	CTCP TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân	Bất Động Sản
205	HSG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	Vật Liệu Cơ Bản
206	HSL	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	Hàng Tiêu Dùng
207	HT1	HOSE	CTCP Xi Măng Hà Tiên 1	Xây Dựng
208	HTI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Idico	Xây Dựng
209	HTL	HOSE	CTCP Kỹ Thuật và Ôtô Trường Long	Hàng Tiêu Dùng
210	HTN	HOSE	CTCP Hưng Thịnh Incons	Bất Động Sản
211	HTP	HNX	CTCP In sách giáo khoa Hòa Phát	Dịch Vụ Tiêu Dùng
212	HTV	HOSE	CTCP Logistics Vicem	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
213	HUB	HOSE	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	Xây Dựng
214	HUT	HNX	CTCP Tasco	Xây Dựng
215	HVH	HOSE	CTCP Đầu tư và công nghệ HVC	Xây Dựng
216	HVT	HNX	CTCP Hóa chất Việt Trì	Vật Liệu Cơ Bản
217	HVX	HOSE	CTCP Xi Măng Vicem Hải Vân	Xây Dựng
218	IBC	HOSE	CTCP Đầu tư Apax Holdings	Dịch Vụ Tài Chính
219	ICG	HNX	CTCP Xây dựng Sông Hồng	Xây Dựng
220	ICT	HOSE	CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện	Công Nghệ
221	IDC	HNX	Tổng Công ty IDICO - CTCP	Bất Động Sản
222	IDI	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia I.D.I	Hàng Tiêu Dùng
223	IDV	HNX	CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	Bất Động Sản
224	IJC	HOSE	CTCP Phát Triển Hạ Tầng kỹ Thuật	Bất Động Sản
225	ILB	HOSE	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
226	IMP	HOSE	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	Y Tế
227	INC	HNX	CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	Xây Dựng
228	INN	HNX	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
229	ITA	HOSE	CTCP Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo	Bất Động Sản
230	ITC	HOSE	CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà	Bất Động Sản
231	ITD	HOSE	CTCP Công Nghệ Tiên Phong	Công Nghệ
232	ITQ	HNX	CTCP Tập đoàn Thiên Quang	Vật Liệu Cơ Bản
233	KBC	HOSE	Tổng Công ty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc -CTCP	Bất Động Sản
234	KDC	HOSE	CTCP Tập Đoàn KIDO	Hàng Tiêu Dùng
235	KDH	HOSE	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền	Bất Động Sản
236	KHG	HOSE	CTCP Bất động sản Khải Hoàn Land	Bất Động Sản
237	KHP	HOSE	CTCP Điện Lực Khánh Hòa	Dịch Vụ Hạ Tầng
238	KHS	HNX	CTCP Kiên Hùng	Hàng Tiêu Dùng
239	KKC	HNX	CTCP Tập đoàn Thành Thái	Vật Liệu Cơ Bản
240	KLF	HNX	CTCP Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS	Dịch Vụ Tiêu Dùng
241	KMR	HOSE	CTCP Mirae	Hàng Tiêu Dùng
242	KMT	HNX	CTCP Kim khí Miền Trung	Vật Liệu Cơ Bản
243	KOS	HOSE	CTCP Kosy	Bất Động Sản
244	KPF	HOSE	CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	Xây Dựng
245	KSB	HOSE	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	Vật Liệu Cơ Bản
246	KSD	HNX	CTCP Đầu tư DNA	Hàng Tiêu Dùng
247	KST	HNX	CTCP KASATI	Công Nghệ
248	KTS	HNX	CTCP Đường KonTum	Hàng Tiêu Dùng
249	KTT	HNX	CTCP Tập đoàn Đầu tư KTT	Xây Dựng
250	L14	HNX	CTCP Licogi 14	Xây Dựng
251	L18	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	Xây Dựng
252	L43	HNX	CTCP Lilama 45.3	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
253	L62	HNX	CTCP LILAMA 69-2	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
254	LAF	HOSE	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An	Hàng Tiêu Dùng
255	LAS	HNX	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Vật Liệu Cơ Bản
256	LBM	HOSE	CTCP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	Xây Dựng
257	LCG	HOSE	CTCP Licogi 16	Xây Dựng
258	LDG	HOSE	CTCP Đầu Tư LDG	Bất Động Sản
259	LDP	HNX	CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar	Y Tế
260	LGL	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Long Giang	Bất Động Sản
261	LHC	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Xây Dựng
262	LHG	HOSE	CTCP Long Hậu	Bất Động Sản
263	LIG	HNX	CTCP Licogi 13	Xây Dựng
264	LIX	HOSE	CTCP Bột Giặt Lix	Hàng Tiêu Dùng
265	LM8	HOSE	CTCP Lilama 18	Xây Dựng
266	LPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	Ngân Hàng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
267	LSS	HOSE	CTCP Mía Đường Lam Sơn	Hàng Tiêu Dùng
268	MBB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Ngân Hàng
269	MBG	HNX	CTCP Tập Đoàn MBG	Xây Dựng
270	MBS	HNX	CTCP Chứng khoán MB	Dịch Vụ Tài Chính
271	MCF	HNX	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	Hàng Tiêu Dùng
272	MCO	HNX	CTCP Đầu tư & Xây dựng BDC Việt Nam	Xây Dựng
273	MDC	HNX	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	Vật Liệu Cơ Bản
274	MDG	HOSE	CTCP Miền Đông	Xây Dựng
275	MED	HNX	CTCP Dược Trung Ương Mediplantex	Y Tế
276	MEL	HNX	CTCP Thép Mê Lin	Vật Liệu Cơ Bản
277	MHC	HOSE	CTCP MHC	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
278	MHL	HNX	CTCP Minh Hữu Liên	Vật Liệu Cơ Bản
279	MIG	HOSE	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	Dịch Vụ Tài Chính
280	MIM	HNX	CTCP Khoáng sản và Cơ khí	Vật Liệu Cơ Bản
281	MKV	HNX	CTCP Dược Thú Y Cai Lậy	Y Tế
282	MSB	HOSE	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Ngân Hàng
283	MSH	HOSE	CTCP May Sông hồng	Hàng Tiêu Dùng
284	MSN	HOSE	CTCP Tập Đoàn Masan	Hàng Tiêu Dùng
285	MST	HNX	CTCP Đầu tư MST	Xây Dựng
286	MWG	HOSE	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	Dịch Vụ Tiêu Dùng
287	NAF	HOSE	CTCP Nafoods Group	Hàng Tiêu Dùng
288	NAG	HNX	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
289	NAV	HOSE	CTCP Nam Việt (Navifico)	Xây Dựng
290	NBB	HOSE	CTCP Đầu Tư Năm Bẩy Bẩy	Bất Động Sản
291	NBC	HNX	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	Vật Liệu Cơ Bản
292	NBP	HNX	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	Dịch Vụ Hạ Tầng
293	NCT	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
294	NDN	HNX	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	Bất Động Sản
295	NDX	HNX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	Xây Dựng
296	NET	HNX	CTCP Bột Giặt NET	Hàng Tiêu Dùng
297	NFC	HNX	CTCP Phân lân Ninh Bình	Vật Liệu Cơ Bản
298	NHA	HOSE	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội	Xây Dựng
299	NHH	HOSE	CTCP Nhựa Hà Nội	Vật Liệu Cơ Bản
300	NKG	HOSE	CTCP Thép Nam Kim	Vật Liệu Cơ Bản
301	NLG	HOSE	CTCP Đầu tư Nam Long	Bất Động Sản
302	NNC	HOSE	CTCP Đá Núi Nhỏ	Xây Dựng
303	NRC	HNX	CTCP Tập đoàn Danh Khôi	Bất Động Sản
304	NSC	HOSE	CTCP Tập đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam	Hàng Tiêu Dùng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
305	NSH	HNX	CTCP Nhôm Sông Hồng	Vật Liệu Cơ Bản
306	NST	HNX	CTCP Ngân Sơn	Hàng Tiêu Dùng
307	NT2	HOSE	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Dịch Vụ Hạ Tầng
308	NTL	HOSE	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm	Bất Động Sản
309	NTP	HNX	CTCP Nhựa Thiều niên- Tiền Phong	Xây Dựng
310	NVB	HNX	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Ngân Hàng
311	NVL	HOSE	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất Động Sản
312	NVT	HOSE	CTCP Bất Động Sản Du Lịch Ninh Vân Bay	Bất Động Sản
313	OCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân Hàng
314	ONE	HNX	CTCP Truyền thông số 1	Công Nghệ
315	OPC	HOSE	CTCP Dược Phẩm OPC	Y Tế
316	PAC	HOSE	CTCP Pin Ấc Quy Miền Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
317	PAN	HOSE	CTCP Tập Đoàn PAN	Hàng Tiêu Dùng
318	PBP	HNX	CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
319	PC1	HOSE	CTCP Xây Lắp Điện I	Xây Dựng
320	PCE	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Vật Liệu Cơ Bản
321	PCG	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	Dịch Vụ Hạ Tầng
322	PCT	HNX	CTCP Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
323	PDB	HNX	CTCP Tập đoàn Đầu tư DIN Capital	Xây Dựng
324	PDR	HOSE	CTCP Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt	Bất Động Sản
325	PEN	HNX	CTCP Xây lắp III Petrolimex	Xây Dựng
326	PET	HOSE	Tổng CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí	Dịch Vụ Tiêu Dùng
327	PGC	HOSE	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	Dịch Vụ Hạ Tầng
328	PGI	HOSE	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	Dịch Vụ Tài Chính
329	PGN	HNX	CTCP Phụ Gia Nhựa	Vật Liệu Cơ Bản
330	PGS	HNX	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	Dịch Vụ Hạ Tầng
331	PGT	HNX	CTCP PGT Holdings	Dịch Vụ Tiêu Dùng
332	PHC	HOSE	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holding	Xây Dựng
333	PHP	HNX	CTCP Cảng Hải Phòng	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
334	PHR	HOSE	CTCP Cao Su Phước Hòa	Vật Liệu Cơ Bản
335	PIC	HNX	CTCP Đầu tư Điện lực 3	Dịch Vụ Hạ Tầng
336	PIT	HOSE	CTCP XNK Petrolimex	Dịch Vụ Tiêu Dùng
337	PJT	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
338	PLC	HNX	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Vật Liệu Cơ Bản
339	PLP	HOSE	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Vật Liệu Cơ Bản
340	PLX	HOSE	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Dầu Khí
341	PMB	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Vật Liệu Cơ Bản
342	PMC	HNX	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	Y Tế

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
343	PMP	HNX	CTCP Bao bì Đạm Phú Mỹ	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
344	PMS	HNX	CTCP Cơ khí xăng dầu	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
345	PNJ	HOSE	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	Hàng Tiêu Dùng
346	POM	HOSE	CTCP Thép Pomina	Vật Liệu Cơ Bản
347	POT	HNX	CTCP Thiết bị Bưu điện	Công Nghệ
348	POW	HOSE	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch Vụ Hạ Tầng
349	PPC	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại	Dịch Vụ Hạ Tầng
350	PPE	HNX	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
351	PPP	HNX	CTCP Dược phẩm Phong Phú	Y Tế
352	PPS	HNX	CTCP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
353	PPY	HNX	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Dịch Vụ Hạ Tầng
354	PRE	HNX	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm PVI	Dịch Vụ Tài Chính
355	PSD	HNX	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Dịch Vụ Tiêu Dùng
356	PSE	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Vật Liệu Cơ Bản
357	PSH	HOSE	CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	Dịch Vụ Tiêu Dùng
358	PSI	HNX	CTCP Chứng khoán Dầu khí	Dịch Vụ Tài Chính
359	PSW	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Vật Liệu Cơ Bản
360	PTB	HOSE	CTCP Phú Tài	Vật Liệu Cơ Bản
361	PTI	HNX	TỔNG CTCP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	Dịch Vụ Tài Chính
362	PTS	HNX	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
363	PV2	HNX	CTCP Đầu tư PV2	Bất Động Sản
364	PVB	HNX	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	Dầu Khí
365	PVC	HNX	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)	Dầu Khí
366	PVD	HOSE	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	Dầu Khí
367	PVG	HNX	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	Dịch Vụ Hạ Tầng
368	PVI	HNX	CTCP PVI	Dịch Vụ Tài Chính
369	PVS	HNX	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	Dầu Khí
370	PVT	HOSE	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
371	QCG	HOSE	CTCP Quốc Cường Gia Lai	Bất Động Sản
372	QTC	HNX	CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	Xây Dựng
373	RAL	HOSE	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông	Hàng Tiêu Dùng
374	RCL	HNX	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	Bất Động Sản
375	RDP	HOSE	CTCP Rạng Đông Holding	Vật Liệu Cơ Bản
376	REE	HOSE	CTCP Cơ Điện Lạnh	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
377	S4A	HOSE	CTCP Thủy điện Sê San 4A	Dịch Vụ Hạ Tầng
378	S55	HNX	CTCP Sông Đà 505	Xây Dựng
379	S99	HNX	CTCP SCI	Xây Dựng
380	SAB	HOSE	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	Hàng Tiêu Dùng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
381	SAM	HOSE	CTCP SAM HOLDINGS	Công Nghệ
382	SAV	HOSE	CTCP Hợp Tác Kinh Tế và XNK Savimex	Vật Liệu Cơ Bản
383	SBA	HOSE	CTCP Sông Ba	Dịch Vụ Hạ Tầng
384	SBT	HOSE	CTCP Thành Thành Công- Biên Hòa	Hàng Tiêu Dùng
385	SBV	HOSE	CTCP Siam Brothers Việt Nam	Dịch Vụ Tiêu Dùng
386	SC5	HOSE	CTCP Xây Dựng Số 5	Xây Dựng
387	SCD	HOSE	CTCP Nước Giải Khát Chương Dương	Hàng Tiêu Dùng
388	SCI	HNX	CTCP SCI E&C	Xây Dựng
389	SCR	HOSE	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Bất Động Sản
390	SCS	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	Dịch Vụ Tiêu Dùng
391	SD5	HNX	CTCP Sông Đà 5	Xây Dựng
392	SD6	HNX	CTCP Sông Đà 6	Xây Dựng
393	SD9	HNX	CTCP Sông Đà 9	Xây Dựng
394	SDA	HNX	CTCP SIMCO Sông Đà	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
395	SDC	HNX	CTCP Tư vấn Sông Đà	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
396	SDN	HNX	CTCP Sơn Đồng Nai	Xây Dựng
397	SED	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Dịch Vụ Tiêu Dùng
398	SFC	HOSE	CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn	Dịch Vụ Hạ Tầng
399	SFG	HOSE	CTCP Phân bón Miền Nam	Vật Liệu Cơ Bản
400	SFI	HOSE	CTCP Đại Lý Vận Tải Safi	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
401	SFN	HNX	CTCP Dệt lưới Sài Gòn	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
402	SGD	HNX	CTCP Sách giáo dục tại Tp. HCM	Dịch Vụ Tiêu Dùng
403	SGN	HOSE	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
404	SGR	HOSE	CTCP Địa ốc Sài Gòn	Bất Động Sản
405	SGT	HOSE	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn	Công Nghệ
406	SHA	HOSE	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	Vật Liệu Cơ Bản
407	SHB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân Hàng
408	SHE	HNX	CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà	Hàng Tiêu Dùng
409	SHI	HOSE	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	Vật Liệu Cơ Bản
410	SHN	HNX	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	Xây Dựng
411	SHP	HOSE	CTCP Thủy điện Miền Nam	Dịch Vụ Hạ Tầng
412	SHS	HNX	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Dịch Vụ Tài Chính
413	SIC	HNX	CTCP ANI	Xây Dựng
414	SJE	HNX	CTCP Sông Đà 11	Xây Dựng
415	SJF	HOSE	CTCP Đầu tư Sao Thái Dương	Vật Liệu Cơ Bản
416	SJS	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và KCN Sông Đà	Bất Động Sản
417	SKG	HOSE	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang	Dịch Vụ Tiêu Dùng
418	SLS	HNX	CTCP Mía đường Sơn La	Hàng Tiêu Dùng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
419	SMA	HOSE	CTCP Thiết Bị Phụ Tùng Sài Gòn	Dịch Vụ Hạ Tầng
420	SMB	HOSE	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	Hàng Tiêu Dùng
421	SMC	HOSE	CTCP Đầu Tư Thương Mại SMC	Vật Liệu Cơ Bản
422	SMN	HNX	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Dịch Vụ Tiêu Dùng
423	SMT	HNX	CTCP SAMETEL	Công Nghệ
424	SPM	HOSE	CTCP S.P.M	Y Tế
425	SRA	HNX	CTCP SARA Việt Nam	Công Nghệ
426	SRC	HOSE	CTCP Cao Su Sao Vàng	Hàng Tiêu Dùng
427	SRF	HOSE	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
428	SSB	HOSE	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ngân Hàng
429	SSI	HOSE	CTCP Chứng Khoán SSI	Dịch Vụ Tài Chính
430	SSM	HNX	CTCP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	Vật Liệu Cơ Bản
431	ST8	HOSE	CTCP Siêu Thanh	Công Nghệ
432	STB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Ngân Hàng
433	STC	HNX	CTCP Sách và Thiết bị Trường học tại Tp, HCM	Dịch Vụ Tiêu Dùng
434	STK	HOSE	CTCP Sợi Thép Kỹ	Hàng Tiêu Dùng
435	STP	HNX	CTCP Công nghiệp Thương mại Sông Đà	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
436	SVD	HOSE	CTCP Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Hàng Tiêu Dùng
437	SVN	HNX	CTCP Tập đoàn VEXILLA Việt Nam	Xây Dựng
438	SVT	HOSE	CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Vật Liệu Cơ Bản
439	SZB	HNX	CTCP Sonadezi Long Bình	Bất Động Sản
440	SZC	HOSE	CTCP Sonadezi Châu Đức	Bất Động Sản
441	SZL	HOSE	CTCP Sonadezi Long Thành	Bất Động Sản
442	TA9	HNX	CTCP Xây lắp Thành An 96	Xây Dựng
443	TAR	HNX	CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	Hàng Tiêu Dùng
444	TBC	HOSE	CTCP Thủy Điện Thác Bà	Dịch Vụ Hạ Tầng
445	TC6	HNX	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	Vật Liệu Cơ Bản
446	TCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân Hàng
447	TCD	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Xây Dựng
448	TCH	HOSE	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Hàng Tiêu Dùng
449	TCL	HOSE	CTCP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
450	TCM	HOSE	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công	Hàng Tiêu Dùng
451	TCO	HOSE	CTCP Vận Tải Đa Phương Thức Duyên Hải	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
452	TCR	HOSE	CTCP Công Nghệ Gốm Sứ Taicera	Xây Dựng
453	TCT	HOSE	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	Dịch Vụ Tiêu Dùng
454	TDC	HOSE	CTCP KD VÀ PT Bình Dương	Bất Động Sản
455	TDG	HOSE	CTCP Dầu khí Thái Dương	Dịch Vụ Hạ Tầng
456	TDM	HOSE	CTCP Nước Thủ Dầu Một	Dịch Vụ Hạ Tầng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
457	TDN	HNX	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin	Vật Liệu Cơ Bản
458	TDP	HOSE	CTCP Thuận Đức	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
459	TDT	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	Hàng Tiêu Dùng
460	TEG	HOSE	CTCP BĐS và Xây dựng Trường Thành	Bất Động Sản
461	TFC	HNX	CTCP Trang	Hàng Tiêu Dùng
462	THB	HNX	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hoá	Hàng Tiêu Dùng
463	THD	HNX	CTCP Thaiholdings	Bất Động Sản
464	THG	HOSE	CTCP Đầu tư và Xây Dựng Tiền Giang	Xây Dựng
465	THI	HOSE	CTCP Thiết bị điện	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
466	THS	HNX	CTCP Thanh Hoa - Sông Đà	Dịch Vụ Tiêu Dùng
467	THT	HNX	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	Vật Liệu Cơ Bản
468	TIG	HNX	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	Bất Động Sản
469	TIP	HOSE	CTCP Phát triển Khu Công Nghiệp Tín Nghĩa	Bất Động Sản
470	TIX	HOSE	CTCP Sản Xuất Kinh Doanh XNK Dịch Vụ và Đầu tư Tân Bình	Bất Động Sản
471	TJC	HNX	CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
472	TKC	HNX	CTCP Xây Dựng và Kinh doanh Địa Ốc Tân Kỳ	Xây Dựng
473	TKU	HNX	CTCP Công nghiệp Tungkuang	Vật Liệu Cơ Bản
474	TLD	HOSE	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	Bất Động Sản
475	TLG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Thiên Long	Hàng Tiêu Dùng
476	TLH	HOSE	CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên	Vật Liệu Cơ Bản
477	TMB	HNX	CTCP Kinh doanh than miền Bắc-Vinacomin	Vật Liệu Cơ Bản
478	TMC	HNX	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	Dịch Vụ Hạ Tầng
479	TMP	HOSE	CTCP Thủy Điện Thác Mơ	Dịch Vụ Hạ Tầng
480	TMS	HOSE	CTCP Transimex	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
481	TMT	HOSE	CTCP Ôtô TMT	Hàng Tiêu Dùng
482	TMX	HNX	CTCP Vicem Thương mại xi măng	Xây Dựng
483	TN1	HOSE	CTCP Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	Bất Động Sản
484	TNA	HOSE	CTCP TM XNK Thiên Nam	Vật Liệu Cơ Bản
485	TNC	HOSE	CTCP Cao Su Thống Nhất	Vật Liệu Cơ Bản
486	TNG	HNX	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	Hàng Tiêu Dùng
487	TNH	HOSE	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y Tế
488	TNI	HOSE	CTCP Tập đoàn Thành Nam	Vật Liệu Cơ Bản
489	TNT	HOSE	CTCP Tập đoàn TNT	Vật Liệu Cơ Bản
490	TPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân Hàng
491	TPC	HOSE	CTCP Nhựa Tân Đại Hưng	Vật Liệu Cơ Bản
492	TPP	HNX	CTCP Tân Phú Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
493	TRA	HOSE	CTCP Traphaco	Y Tế
494	TRC	HOSE	CTCP Cao Su Tây Ninh	Vật Liệu Cơ Bản

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
495	TSB	HNX	CTCP Ác quy Tia Sáng	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
496	TSC	HOSE	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ	Vật Liệu Cơ Bản
497	TTA	HOSE	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	Xây Dựng
498	TTB	HOSE	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ	Xây Dựng
499	TTC	HNX	CTCP Gạch men Thanh Thanh	Xây Dựng
500	TTH	HNX	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	Dịch Vụ Tiêu Dùng
501	TTL	HNX	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	Xây Dựng
502	TTT	HNX	CTCP Du lịch - Thương mại Tây Ninh	Dịch Vụ Tiêu Dùng
503	TV2	HOSE	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
504	TV3	HNX	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 3	Xây Dựng
505	TV4	HNX	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
506	TVB	HOSE	CTCP Chứng khoán Trí Việt	Dịch Vụ Tài Chính
507	TVC	HNX	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Dịch Vụ Tài Chính
508	TVD	HNX	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomim	Vật Liệu Cơ Bản
509	TVS	HOSE	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	Dịch Vụ Tài Chính
510	TVT	HOSE	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Hàng Tiêu Dùng
511	TXM	HNX	CTCP Vicem Thạch cao Xi măng	Xây Dựng
512	TYA	HOSE	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
513	UIC	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Nhà và Đô Thị Idico	Xây Dựng
514	UNI	HNX	CTCP Viễn Liên	Công Nghệ
515	V12	HNX	CTCP xây dựng số 12	Xây Dựng
516	VAF	HOSE	CTCP Phân lân Nung chảy Văn Điển	Vật Liệu Cơ Bản
517	VBC	HNX	CTCP Nhựa Bao bì Vinh	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
518	VC1	HNX	CTCP xây dựng số 1	Xây Dựng
519	VC2	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng VINA2	Xây Dựng
520	VC3	HNX	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	Bất Động Sản
521	VC6	HNX	CTCP Xây dựng và đầu tư Visicons	Xây Dựng
522	VC7	HNX	CTCP TẬP ĐOÀN BGI	Xây Dựng
523	VCA	HOSE	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	Vật Liệu Cơ Bản
524	VCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Ngân Hàng
525	VCC	HNX	CTCP Vinaconex 25	Xây Dựng
526	VCG	HOSE	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Xây Dựng
527	VCI	HOSE	CTCP Chứng khoán Bản Việt	Dịch Vụ Tài Chính
528	VCM	HNX	CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
529	VCS	HNX	CTCP VICOSTONE	Xây Dựng
530	VDP	HOSE	CTCP Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA	Y Tế
531	VDS	HOSE	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Dịch Vụ Tài Chính
532	VE1	HNX	CTCP Xây dựng điện VNECO 1	Xây Dựng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
533	VE3	HNX	CTCP Xây dựng điện VNECO3	Xây Dựng
534	VE4	HNX	CTCP Xây dựng Điện Vneco 4	Xây Dựng
535	VE8	HNX	CTCP Xây dựng Điện Vneco 8	Xây Dựng
536	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Xây Dựng
537	VGS	HNX	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	Vật Liệu Cơ Bản
538	VHC	HOSE	CTCP Vĩnh Hoàn	Hàng Tiêu Dùng
539	VHE	HNX	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	Y Tế
540	VHM	HOSE	CTCP Vinhomes	Bất Động Sản
541	VIB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân Hàng
542	VIC	HOSE	Tập Đoàn Vingroup - CTCP	Bất Động Sản
543	VID	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Viễn Đông	Vật Liệu Cơ Bản
544	VIP	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
545	VIT	HNX	CTCP VIGLACERA TIỀN SON	Xây Dựng
546	VIX	HOSE	CTCP Chứng khoán VIX	Dịch Vụ Tài Chính
547	VJC	HOSE	CTCP Hàng Không Vietjet	Dịch Vụ Tiêu Dùng
548	VKC	HNX	CTCP VKC Holdings	Hàng Tiêu Dùng
549	VLA	HNX	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	Công Nghệ
550	VMC	HNX	CTCP VIMECO	Xây Dựng
551	VMD	HOSE	CTCP Y Dược Phẩm Vimedimex	Y Tế
552	VMS	HNX	CTCP Phát triển Hàng hải	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
553	VND	HOSE	CTCP Chứng khoán Vndirect	Dịch Vụ Tài Chính
554	VNE	HOSE	Tổng CTCP Xây Dựng Điện Việt Nam	Xây Dựng
555	VNF	HNX	CTCP Vinafreight	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
556	VNG	HOSE	CTCP Du Lịch Thành Thành Công	Dịch Vụ Tiêu Dùng
557	VNL	HOSE	CTCP Logistics Vinalink	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
558	VNM	HOSE	CTCP Sữa Việt Nam	Hàng Tiêu Dùng
559	VNR	HNX	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Dịch Vụ Tài Chính
560	VPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	Ngân Hàng
561	VPD	HOSE	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	Dịch Vụ Hạ Tầng
562	VPG	HOSE	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	Vật Liệu Cơ Bản
563	VPH	HOSE	CTCP Vạn Phát Hưng	Bất Động Sản
564	VPI	HOSE	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất Động Sản
565	VPS	HOSE	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	Vật Liệu Cơ Bản
566	VRC	HOSE	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	Bất Động Sản
567	VRE	HOSE	CTCP Vincom Retail	Bất Động Sản
568	VSA	HNX	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
569	VSC	HOSE	CTCP Container Việt Nam	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
570	VSH	HOSE	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	Dịch Vụ Hạ Tầng

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Stt	Mã CP	Sàn	Tên Công Ty	Ngành
571	VSI	HOSE	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Cấp Thoát Nước	Xây Dựng
572	VSM	HNX	CTCP Container Miền Trung	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
573	VTB	HOSE	CTCP Viettronics Tân Bình	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
574	VTC	HNX	CTCP Viễn thông VTC	Công Nghệ
575	VTH	HNX	CTCP Dây cáp điện Việt Thái	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
576	VTO	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
577	VTV	HNX	CTCP Năng lượng và Môi trường VICEM	Xây Dựng
578	WCS	HNX	CTCP Bến xe Miền Tây	Hàng & Dịch Vụ Công Nghiệp
579	WSS	HNX	CTCP Chứng khoán Phố Wall	Dịch Vụ Tài Chính
580	X20	HNX	CTCP X20	Hàng Tiêu Dùng
581	YBM	HOSE	CTCP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	Vật Liệu Cơ Bản